

Số: /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật các Tổ chức tín dụng để luật hóa một số nội dung
của Nghị quyết số 42/2014/QH14

DỰ THẢO NGÀY
25/02/2025

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng (Luật các TCTD) để luật hóa một số nội dung của Nghị quyết số 42/2014/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42/2017/QH14) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

(i) Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, xác định chủ trương lớn trong cơ cấu lại thị trường tài chính là “ban hành các quy định hỗ trợ xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng (TCTD)... bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ; đồng thời, bố trí nguồn lực để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu trong nền kinh tế”.

(ii) Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trong đó lưu ý “những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật,... lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm;...”.

1.2. Cơ sở pháp lý

(i) Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 đã nêu rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ”.

(ii) Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các TCTD, tài sản bảo đảm (TSBĐ)”.

(iii) Tại Nghị quyết số 63/2022/QH15, Quốc hội cũng đã giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD.

(iv) Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ phiên họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật các TCTD (sửa đổi) và chỉ đạo NHNN “xác định rõ, đầy đủ các bất cập, vướng mắc là do quy định của Luật hay do quá trình tổ chức thực hiện để đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung phù hợp. *Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, nghiên cứu, rà soát để luật hóa các vấn đề đã chín, đã rõ được thực tiễn chứng minh là đúng trong hoạt động ngân hàng...*”. Sau 06 năm thực hiện, thực tiễn cũng đã chứng minh những hiệu quả tích cực mà Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã đem lại khi trao cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ các biện pháp cần thiết và hữu hiệu nhằm rút ngắn thời gian xử lý nợ xấu và xử lý TSBĐ, góp phần khơi thông nguồn vốn tín dụng trong nền kinh tế.

2. Cơ sở thực tiễn và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Năm 2025 được xác định là năm tăng tốc, bứt phá để về đích cả nhiệm kỳ 2021-2025, Chính phủ đã đề ra mục tiêu đạt mức tăng trưởng ít nhất 8%, tạo thế, tạo đà, tạo lực, tạo khí thế để đất nước ta tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo. Ngày 11/02/2025, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ làm việc với các ngân hàng thương mại, Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị lấy đòn bẩy ngân hàng để phát huy, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, tạo động lực, xung lực mới trong phát triển đất nước; đồng thời, để ngành ngân hàng tăng tốc, bứt phá trong năm 2025 và thời gian tới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp ngành ngân

hàng và các ngân hàng thương mại cần tập trung thực hiện, trong đó bao gồm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan trong hệ thống chính trị trên tinh thần vì sự phát triển chung; và giao NHNN khẩn trương xây dựng hồ sơ, trình Quốc hội trong kỳ họp tháng 5 tới để luật hóa Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc tiếp tục luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ về xử lý nợ xấu, đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhằm xử lý các vướng mắc, khó khăn đã và đang cản trở TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ thực hiện các quyền hợp pháp của mình trong việc xử lý nợ xấu và TSBD của khoản nợ xấu, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng xoay vòng vốn cũng như tiếp cận tín dụng với chi phí hợp lý của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, việc xây dựng chính sách phải đảm bảo cân bằng giữa quyền lợi hợp pháp của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ với các quyền hợp pháp của bên bảo đảm tài sản, tránh tạo ra sự bất đối xứng giữa bên cho vay và bên đi vay.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác xử lý nợ xấu. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã phát huy tốt hiệu quả khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực, trong đó bao gồm: (i) luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD; (ii) luật hóa quy định về kê biên TSBD của bên phải thi hành án; (iii) luật hóa quy định về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Việc luật hóa các quy định này được thực hiện dưới hình thức Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD.

- 03 chính sách được luật hóa phải được xác định rõ ràng nội dung, phương án sửa đổi, bổ sung và đánh giá tác động cụ thể; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam; đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

03 chính sách liên quan đến xử lý TSBĐ tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 được đề xuất luật hóa theo hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. Do vậy, phạm vi điều chỉnh của 03 chính sách này được áp dụng theo Điều 1 Luật các TCTD hiện hành. Theo đó, Luật các TCTD “quy định về ... việc xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ”.

2. Đối tượng áp dụng

03 chính sách liên quan đến xử lý TSBĐ tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 được đề xuất luật hóa theo hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD. Do vậy, đối tượng áp dụng của 03 chính sách này được áp dụng theo Điều 1 Luật các TCTD. Theo đó, đối tượng áp dụng bao gồm: 1. Tổ chức tín dụng; 2. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; 3. Văn phòng đại diện tại Việt Nam của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi là văn phòng đại diện nước ngoài); 4. Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ (sau đây gọi là tổ chức mua bán, xử lý nợ); 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản TCTD; việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, giải thể, chấm dứt hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; việc thành lập, hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài; việc xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ

1.1. Mục tiêu của chính sách:

Thứ nhất, xử lý vướng mắc của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong quá trình xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu, nhằm đảm bảo cân bằng giữa quyền của chủ nợ và các quyền lợi hợp pháp của bên bảo đảm:

Các vướng mắc này phát sinh từ trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản, tổ chức mua bán, xử lý nợ, TCTD phải khởi kiện và chờ thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo Điều 301 Bộ Luật Dân sự 2015¹.

Đồng thời, pháp luật mới chỉ ghi nhận quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc người đang giữ tài sản không giao tài sản để bên nhận bảo đảm xử lý TSBĐ mà không quy định trực tiếp quyền thu giữ TSBĐ của bên nhận bảo đảm. Việc thiếu quy định này đã gây khó khăn rất lớn đến quyền xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ và TCTD vì tổ chức mua bán, xử lý nợ cũng như các TCTD không thể thực hiện việc thu giữ nếu các chủ tài sản không đồng thuận, cố tình chống đối, thậm chí tạo ra các tranh chấp khác liên quan đến TSBĐ nhằm kéo dài thời gian xử lý TSBĐ. Việc xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ, TCTD bị kéo dài cũng làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả của việc xử lý nợ xấu, dẫn đến khó có thể khơi thông được nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng và là một trong những nguyên nhân làm hạn chế việc tiếp cận tín dụng của khách hàng, hạn chế khả năng tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng của nền kinh tế.

Thứ hai, đẩy nhanh tốc độ và giảm chi phí xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu, từ đó góp phần giảm chi phí các khoản cấp tín dụng, hạ lãi suất, tăng cường khả năng quay vòng vốn và tiếp cận tín dụng của người dân và doanh nghiệp; tránh để phát sinh và bùng phát tình trạng người dân, doanh nghiệp tiếp cận “tín dụng đen”.

Trên thực tế, quá trình khởi kiện, tham gia tố tụng và tiến hành thi hành án theo quy định cho mỗi vụ án thường kéo dài nhiều năm, trong bối cảnh ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro, dùng dự thu lãi trong khi vẫn phải trả chi phí huy động vốn hàng ngày. Thực trạng đó tạo ra rủi ro lớn, đặc biệt cho TCTD có hàm lượng cho vay bán lẻ tỷ trọng cao, hướng tới kích cầu, phải xử lý rất nhiều món nợ xấu giá trị nhỏ, địa lý phân tán, dẫn đến chi phí hoạt động cao trong vấn đề thu hồi nợ và làm giảm khả năng đẩy mạnh cho vay khách hàng, khó giảm được lãi suất cho vay.

1.2. Nội dung của chính sách:

Chính sách này quy định về quyền thu giữ TSBĐ của TCTD và tổ chức mua bán, xử lý nợ trong trường hợp xử lý nợ xấu, với các nội dung chính sau:

¹ Điều 301 Bộ Luật Dân sự 2015 quy định: “trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”.

- Quyền thu giữ TSBĐ: TCTD và tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ nếu hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về quyền này.

- Điều kiện và trình tự thu giữ TSBĐ: Không phải thu giữ đơn phương, vô điều kiện mà phải tuân thủ các quy định về phạm vi, giới hạn, điều kiện thu giữ.

- Hạn chế để tránh lạm dụng quyền thu giữ: Không được áp dụng biện pháp vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội; Chỉ được ủy quyền thu giữ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD hoặc TCTD bán nợ.

1.3. Các giải pháp thực hiện chính sách:

Giải pháp 1: Bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng cho phép TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ với các nội dung sau:

(i) Quy định rõ TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ. Việc thu giữ TSBĐ chỉ được thực hiện trong trường hợp hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu khi phải xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật. Quy định này nhằm bảo đảm việc thu giữ TSBĐ đảm bảo tôn trọng quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự 2015.

(ii) Quy định về thu giữ TSBĐ không phải là việc thu giữ đơn phương, vô điều kiện mà phải tuân thủ phạm vi, giới hạn, điều kiện thu giữ. Đồng thời, cần quy định về trình tự, thủ tục thu giữ, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên có nghĩa vụ, TCTD và các bên có liên quan. Cụ thể: để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện: (1) Khi xảy ra trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về dân sự; (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu; (3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (4) TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; (5) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ TSBĐ, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức: (a) Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; (b) Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an nơi

có TSBĐ; (c) Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; (d) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ. Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày đối với bất động sản. Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác).

(iii) Đồng thời, để tránh việc lạm dụng quyền thu giữ TSBĐ, cần quy định rõ trong quá trình thu giữ, TCTD không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội; TCTD chỉ được ủy quyền thu giữ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được ủy quyền thu giữ cho TCTD bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD bán nợ.

Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành.

1.4. Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn

NHNN kiến nghị thực hiện Giải pháp 1 vì giải pháp này khắc phục được hạn chế, bất cập của thực tiễn, về cơ bản đạt được mục tiêu đề ra; có nhiều tác động tích cực. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, giải pháp này phù hợp với Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự (như đã nêu tại Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách).

Thứ hai, giải pháp này mang lại tác động tích cực tới kinh tế - xã hội.

Đối với Nhà nước: giải pháp không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước nhưng có thể gia tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước từ việc các bên có liên quan thực hiện nộp nghĩa vụ thuế do tăng thu, xử lý các khoản phải thu và TSBĐ. Đồng thời, quyền lợi của ngân hàng được đảm bảo sẽ khuyến khích ngân hàng có thêm động lực để cho vay, hạ lãi suất cho vay do giảm chi phí khi phải xử lý nợ, xử lý TSBĐ; từ đó, doanh nghiệp và người dân có điều kiện tiếp cận, huy động vốn với lãi suất hợp lý nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Đồng thời, khi người dân và doanh nghiệp được tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng sẽ góp phần xóa bỏ “tín dụng đen”, từ đó góp phần giữ an ninh, trật tự xã hội, củng cố sự ổn định của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, khi bên vay (người dân và doanh nghiệp) ý thức được hệ quả pháp lý của việc không chủ động thanh toán các khoản nợ đúng hạn, bên vay sẽ có xu hướng đánh giá kỹ càng, sử dụng vốn vay an toàn và hiệu quả hơn, từ đó nâng cao nhận thức, năng lực tài chính của người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, trường hợp luật hóa quy định về thu giữ TSBĐ thì TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ có thêm lựa chọn mà không nhất thiết phải sử dụng đến việc giải quyết tranh chấp thông qua con đường tố tụng, từ đó gìn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa bên vay và bên đi vay, đồng thời, giảm gánh nặng, áp lực cho hệ thống các cơ quan tư pháp.

2. Chính sách 2: Luật hóa quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án

2.1. Mục tiêu của chính sách:

Khắc phục được khó khăn, vướng mắc của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp của mình nhưng vẫn đảm bảo việc thi hành án đối với một số nghĩa vụ như cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe.

Chính sách này được đề xuất nhằm hài hòa hóa giữa việc bảo vệ quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm là TCTD với việc thực thi các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể, Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định cơ quan thi hành án dân sự có quyền kê biên tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp người phải thi hành án không còn TSBĐ nào khác để thi hành án hoặc có mà không đủ nếu giá trị TSBĐ đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án. Quy định này ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, làm gia tăng nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt trong trường hợp TSBĐ hình thành từ vốn vay là nguồn chính để trả nợ cho TCTD. Trước đây, khi Điều 11 Nghị quyết 42 có hiệu lực, khó khăn của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã cơ bản được khắc phục, xử lý. Vì vậy, khi quy định này không được luật hóa tại Luật các TCTD, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ tiếp tục gặp khó khăn do TSBĐ có thể bị kê biên để thi hành án, kể cả để thực hiện các nghĩa vụ không phải thuộc trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe; điều này ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chủ nợ của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

2.2. Nội dung của chính sách:

Quy định TSBĐ của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

2.3. Các giải pháp thực hiện chính sách:

Giải pháp 1: Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng TSBD của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành.

2.4. Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn

NHNN kiến nghị thực hiện Giải pháp 1 vì giải pháp này khắc phục được hạn chế, bất cập của thực tiễn, về cơ bản đạt được mục tiêu đề ra; có nhiều tác động tích cực. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, giải pháp không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp. Phương án đề xuất của NHNN vẫn tạo điều kiện để cơ quan thi hành án thực hiện việc thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ và vẫn đảm bảo việc thực hiện quyền lợi chính đáng và hợp pháp của chủ nợ. Mặc dù giải pháp này xung đột với quy định tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), để đảm bảo xử lý những đặc thù của lĩnh vực ngân hàng, giải pháp có thể được chấp nhận. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã ghi nhận nguyên tắc tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, “trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”.

Thứ hai, giải pháp không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước nhưng có thể gia tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước từ việc các bên có liên quan thực hiện nộp nghĩa vụ thuế do tăng thu, xử lý các khoản phải thu và TSBD. Đồng thời, giải pháp này sẽ giúp khắc phục được vướng mắc, bất cập mà các ngân hàng đang gặp phải trên thực tế, từ đó, thúc đẩy ngân hàng gia tăng, mở rộng hoạt động cấp tín dụng, giảm chi phí, hạ mặt bằng lãi suất, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng với chi phí hợp lý hơn, từ đó, góp phần phát triển kinh tế của mọi thành phần và tổng thể của cả quốc gia, tạo những chuyển biến tích cực về chất và lượng của nền kinh tế.

3. Chính sách 3: Luật hóa quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

3.1. Mục tiêu của chính sách:

Thứ nhất, việc luật hóa quy định về hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự cho bên nhận bảo đảm sẽ giúp bảo vệ quyền xử lý TSBĐ của TCTD (bên nhận bảo đảm), thúc đẩy đến tiến độ và hiệu quả xử lý nợ xấu của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Hiện tại, pháp luật hiện hành chưa có quy định về việc hoàn trả tài sản/vật chứng là TSBĐ *cho bên nhận bảo đảm* sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất thủ tục xác định TSBĐ là vật chứng hay không phải vật chứng. Khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự mới chỉ quy định việc trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng *cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp* tài sản đó; hoặc trả lại vật chứng *cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp* nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Thứ hai, việc bổ sung quy định về hoàn trả tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ giúp TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định *không áp dụng hình thức tịch thu* đối với tang vật, phương tiện trong vụ việc vi phạm hành chính.

Cụ thể, khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính mới chỉ quy định: “đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương đương với nghĩa vụ được bảo đảm...” mà chưa quy định cụ thể trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định *không áp dụng hình thức tịch thu* đối với tang vật, phương tiện trong vụ việc vi phạm hành chính thì hoàn trả tang vật, phương tiện là TSBĐ *cho bên nhận bảo đảm*, dẫn đến việc cơ quan có thẩm quyền hoàn trả tài sản *cho chủ tài sản là bên bảo đảm*, khiến bên nhận bảo đảm (TCTD) có thể không còn TSBĐ, gây thiệt hại cho TCTD.

3.2. Nội dung của chính sách:

Quy định sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận

bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ khi có đề nghị của các chủ thể này.

3.3. Các giải pháp thực hiện chính sách:

Giải pháp 1: Bổ sung Điều 198c vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ khi có đề nghị của các chủ thể này.

Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành.

3.4. Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn

NHNN kiến nghị thực hiện Giải pháp 1 vì giải pháp này khắc phục được hạn chế, bất cập của thực tiễn, về cơ bản đạt được mục tiêu đề ra; có nhiều tác động tích cực. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, giải pháp này giúp tạo lập khuôn khổ pháp lý để khắc phục những thiếu sót hiện hành nhưng vẫn đảm bảo không tạo ra những xung đột lớn do Giải pháp 1 chỉ bổ sung những vấn đề chưa được quy định rõ, cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Thứ hai, không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước nhưng có thể giúp tăng thu ngân sách nhà nước do mang lại hiệu quả tích cực cho ngân hàng, người dân và doanh nghiệp. Tương tự tác động tích cực mà Giải pháp 1 của Chính sách 1 và 2 mang lại cho người dân và doanh nghiệp, Giải pháp 1 của Chính sách 3 cũng giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngân hàng và tạo động lực để ngân hàng cho vay nhiều hơn với chi phí hợp lý hơn, từ đó, người dân và doanh nghiệp có điều kiện để phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo ra sự phát triển bền vững của mọi thành phần kinh tế.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Để đảm bảo tiến độ, các cơ quan, tổ chức cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành, trong đó bao gồm việc bố trí kinh phí và nguồn lực để xây dựng, tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD theo quy định của pháp luật. Về tính tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các chính sách được đề xuất luật hóa có tính áp dụng chung cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, không phân biệt tổ chức trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời, việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu cũng được thực hiện chung đối với tất cả bên đi vay, không có sự phân biệt đối xử giữa các bên đi vay. Do vậy, các nội dung chính sách không ảnh hưởng đến việc thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NHNN đề xuất thời gian trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) *theo quy trình một kỳ họp và soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn*. Cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Về trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

Khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã sửa đổi, bổ sung) quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm: “... trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

Như đã nêu tại mục II, IV Tờ trình này, các giải pháp đề ra tại đề nghị xây dựng luật nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đó là những vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 hết hiệu lực thi hành. Việc giải quyết điểm nghẽn này là một trong những vấn đề cấp bách để đảm bảo các TCTD có đủ cơ sở pháp lý một cách đồng bộ để xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu nhằm thực hiện các mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước (như trình bày tại mục 2 dưới đây).

1.2. Về thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

Khoản 1 Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật.

Do vậy, Chính phủ cần trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn cùng với đề nghị bổ sung dự án luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các TCTD vào chương trình xây dựng luật của Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

2. Căn cứ thực tiễn (sự cần thiết, cấp bách của việc xây dựng, ban hành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD theo trình tự, thủ tục rút gọn)

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Chính phủ đã xác định năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và là năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và cả giai đoạn 5 năm 2021-2025 theo Kết luận, yêu cầu của Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đề ra mục tiêu đạt mức tăng trưởng ít nhất 8%, tạo thế, tạo đà, tạo lực, tạo khí thế để đất nước ta tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.

Để có thể lấy đòn bẩy ngân hàng để phát huy, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, tạo động lực, xung lực mới trong phát triển đất nước; đồng thời, để ngành ngân hàng tăng tốc, bứt phá trong năm 2025 và thời gian tới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ làm việc với các ngân hàng thương mại (ngày 11/02/2025), việc giải quyết, xử lý những vướng mắc, khó khăn về mặt thể chế của các ngân hàng thương mại, đặc biệt trong công tác xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu và cần phải kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi không chỉ cho chính các ngân hàng trong việc khơi thông “cục máu đông – nợ xấu” mà còn tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng với chi phí

phù hợp nhằm phát triển kinh doanh, sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống và duy trì ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế bền vững.

Ngoài ra, các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 được đề xuất luật hóa là những quy định đã được áp dụng thí điểm (từ 15/8/2017 đến hết ngày 31/12/2024) và đã minh chứng được tính hiệu quả khi áp dụng trên thực tế.

Do vậy, việc luật hóa các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 tại thời điểm này và sớm có hiệu lực thi hành (tại thời điểm Quốc hội tổ chức kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) sẽ là một trong những giải pháp mang lại nhiều tích cực cho toàn xã hội, góp phần thực hiện những mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra cho năm cuối nhiệm kỳ này.

Trên đây là nội dung đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD để luật hóa một số nội dung của Nghị quyết 42/2017/QH14.

NHNN kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Văn phòng Chính phủ | (để ph/h);
- Bộ Tư pháp
- BLĐ NHNN;
- Lưu: VP, PC.HTBinh.

Đính kèm:

- Báo cáo đánh giá tác động;
- Báo cáo tổng kết thí hành;
- Đề cương chi tiết;
- Bảng tiếp thu, giải trình;
- Báo cáo thẩm định.

Số: /BC-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO XIN Ý KIẾN

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đề xuất xây dựng các chính sách về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu nhằm tăng tốc, bứt phá, thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát trên các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn cũng như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

1.1. Cơ sở chính trị

(i) Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, xác định chủ trương lớn trong cơ cấu lại thị trường tài chính là “ban hành các quy định hỗ trợ xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng... bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ; đồng thời, bố trí nguồn lực để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu trong nền kinh tế”.

(ii) Đồng thời, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trong đó lưu ý “những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật,... lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm;...”.

1.2. Cơ sở pháp lý

(i) Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 đã nêu rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ”.

(ii) Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, tài sản bảo đảm”.

(iii) Tại Nghị quyết số 63/2022/QH15, Quốc hội cũng đã giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng.

(iv) Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ phiên họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật các TCTD (sửa đổi) và chỉ đạo NHNN “xác định rõ, đầy đủ các bất cập, vướng mắc là do quy định của Luật hay do quá trình tổ chức thực hiện để đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung phù hợp. *Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, nghiên cứu, rà soát để luật hóa các vấn đề đã chín, đã rõ được thực tiễn chứng minh là đúng trong hoạt động ngân hàng...*”. Sau 06 năm thực hiện, thực tiễn cũng đã chứng minh những hiệu quả tích cực mà Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã đem lại khi trao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ các biện pháp cần thiết và hữu hiệu nhằm rút ngắn thời gian xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm, góp phần khơi thông nguồn vốn tín dụng trong nền kinh tế.

1.3. Cơ sở thực tiễn và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Năm 2025 được xác định là năm tăng tốc, bứt phá để về đích cả nhiệm kỳ 2021-2025, Chính phủ đã đề ra mục tiêu đạt mức tăng trưởng ít nhất 8%, tạo thế, tạo đà, tạo lực, tạo khí thế để đất nước ta tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo. Ngày 11/02/2025, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ làm việc với các ngân hàng thương mại, Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị lấy đòn bẩy ngân hàng để phát huy, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, tạo động lực, xung lực mới trong phát triển đất nước; đồng thời, để ngành ngân hàng tăng tốc, bứt phá trong năm 2025 và thời gian tới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp ngành ngân hàng và các ngân hàng thương mại cần tập trung thực hiện, trong đó bao gồm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan trong hệ thống chính trị trên tinh thần vì sự phát triển chung; và giao NHNN khẩn trương xây dựng hồ sơ, trình Quốc hội trong kỳ họp tháng 5 tới để luật hóa Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Để khắc phục những vướng mắc, bất cập của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi tắt là TCTD) và các tổ chức mua, bán, xử lý nợ xấu trong việc xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) của khoản nợ xấu, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm nợ xấu.

Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42/2017/QH14 và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 882/TB-TTKQH ngày 06/4/2022¹, Thông báo số 906/TB-TTKQH ngày 21/4/2022², Nghị quyết số 19/2022/UBTVQH ngày 18/4/2022³, Chính phủ đã có Báo cáo số 174/BC-CP ngày 11/5/2022 báo cáo Quốc hội tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14. Tiếp đó, thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD số 47/2010/QH12 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD số 47/2010/QH12.

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật các TCTD) đã luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 như xử lý TSBĐ là dự án bất động sản; phân bổ lãi dự thu, chênh lệch khi bán khoản nợ xấu của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ. Luật các TCTD không luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ (trừ quy định về việc chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 210 Luật các TCTD); cũng như quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án và quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự.

Việc không luật hóa các quy định về thu giữ TSBĐ, kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án, hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự đã dẫn đến hệ quả là khi hết hiệu lực thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 (đến hết ngày 31/12/2023), các quy định liên quan đến (i) quyền thu giữ TSBĐ; (ii) kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án; và (iii) hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 không còn được áp dụng.

Các vướng mắc, khó khăn của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ liên quan đến các nội dung trên - đã được ghi nhận trước khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 được ban hành - sẽ tiếp tục là nhân tố gây ra hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu và xử lý TSBĐ gắn liền với khoản nợ xấu; làm kéo dài quá trình xử lý nợ xấu, ảnh hưởng đến việc cơ cấu lại hệ thống các TCTD, nhất là các TCTD yếu kém.

¹ Kết luận của UBTVQH về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 và dự thảo Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14

² Kết luận của UBTVQH về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022

³ Nghị quyết của UBTVQH về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022

Đặc biệt, khi không có công cụ hữu hiệu để xử lý nợ xấu, xử lý TSBD gắn liền với khoản nợ xấu, trong thời gian tới, việc xử lý nợ xấu nói chung và xử lý TSBD của khoản nợ xấu nói riêng bị chậm trễ, từ đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của các TCTD cũng như có thể hạn chế khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng là doanh nghiệp và người dân. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, xử lý TSBD của khoản nợ xấu.

Do vậy, mục tiêu xây dựng chính sách - tiếp tục luật hóa các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã phát huy tốt hiệu quả trên thực tế - là tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ về xử lý nợ xấu, đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhằm xử lý các vướng mắc, khó khăn đã và đang cản trở TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ thực hiện các quyền hợp pháp của mình trong việc xử lý nợ xấu và TSBD của khoản nợ xấu, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng xoay vòng vốn cũng như tiếp cận tín dụng với chi phí hợp lý của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, việc xây dựng chính sách phải đảm bảo cân bằng giữa quyền lợi hợp pháp của TCTD, tổ chức mua bán xử lý nợ với các quyền hợp pháp của bên bảo đảm tài sản, tránh tạo ra sự bất đối xứng giữa bên cho vay và bên đi vay.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

NHNN đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, cụ thể như sau:

1. Chính sách 1: Luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD

a) *Xác định vấn đề:*

Điều 301 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”.

Như vậy, trong trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản, tổ chức mua bán, xử lý nợ, TCTD phải khởi kiện và chờ thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Điều này cũng tạo áp lực lên cho các cơ quan xét xử. Bên cạnh đó, sự kéo dài về mặt thời gian cũng tạo nên tâm lý chây ỳ trả nợ của bên có nghĩa vụ. Đồng thời, pháp luật mới chỉ ghi nhận quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc người đang giữ tài sản không giao tài sản để bên nhận bảo đảm xử lý TSBD mà không quy định trực tiếp quyền thu giữ TSBD của bên nhận bảo đảm đã gây khó khăn rất lớn đến quyền xử lý TSBD của tổ chức mua bán, xử lý nợ và TCTD vì tổ chức mua bán, xử lý nợ cũng như các TCTD không thể thực hiện việc thu giữ nếu các chủ tài sản không đồng thuận, cố tình chống đối, thậm chí tạo ra các tranh chấp khác liên quan đến TSBD nhằm kéo dài thời gian xử lý TSBD.

Bên cạnh đó, quá trình khởi kiện, tham gia tố tụng và tiến hành thi hành án theo quy định cho mỗi vụ án thường kéo dài nhiều năm, trong bối cảnh ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro, dừng dự thu lãi trong khi vẫn phải trả chi phí huy động vốn hàng ngày. Thực trạng đó tạo ra rủi ro lớn, đặc biệt cho TCTD có hàm lượng cho vay bán lẻ tỷ trọng cao, hướng tới kích cầu, phải xử lý rất nhiều món nợ xấu giá trị nhỏ, địa lý phân tán, dẫn đến chi phí hoạt động cao trong vấn đề thu hồi nợ và làm giảm khả năng đẩy mạnh cho vay khách hàng, khó giảm được lãi suất cho vay.

Việc xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ, TCTD bị kéo dài cũng làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả của việc xử lý nợ xấu, dẫn đến khó có thể khơi thông được nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng và là một trong những nguyên nhân làm hạn chế việc tiếp cận tín dụng của khách hàng, hạn chế khả năng tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng của nền kinh tế.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Xử lý vướng mắc của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong quá trình xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu, nhằm đảm bảo cân bằng giữa quyền của chủ nợ và các quyền lợi hợp pháp của bên bảo đảm; đẩy nhanh tốc độ và giảm chi phí xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu, từ đó góp phần giảm chi phí các khoản cấp tín dụng, hạ lãi suất, tăng cường khả năng quay vòng vốn và tiếp cận tín dụng của người dân và doanh nghiệp; tránh để phát sinh và bùng phát tình trạng người dân, doanh nghiệp tiếp cận “tín dụng đen”.

c) Các giải pháp đề xuất:

Giải pháp 1: Bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng cho phép TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ với các nội dung sau:

(i) Quy định rõ TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ. Việc thu giữ TSBĐ chỉ được thực hiện trong trường hợp hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu khi phải xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật. Quy định này nhằm bảo đảm việc thu giữ TSBĐ đảm bảo tôn trọng quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của Hiến pháp và Bộ luật dân sự 2015.

(ii) Quy định về thu giữ TSBĐ không phải là việc thu giữ đơn phương, vô điều kiện mà phải tuân thủ phạm vi, giới hạn, điều kiện thu giữ. Đồng thời, cần quy định về trình tự, thủ tục thu giữ, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm

quyền và lợi ích hợp pháp của bên có nghĩa vụ, TCTD và các bên có liên quan. Cụ thể: để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện: (1) Khi xảy ra trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về dân sự; (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu; (3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (4) TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; (5) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ TSBĐ, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức: (a) Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; (b) Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an nơi có TSBĐ; (c) Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; (d) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ. Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày đối với bất động sản. Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác.

(iii) Đồng thời, để tránh việc lạm dụng quyền thu giữ TSBĐ, cần quy định rõ trong quá trình thu giữ, TCTD không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội; TCTD chỉ được ủy quyền thu giữ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc tổ chức tín dụng đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được ủy quyền thu giữ cho tổ chức tín dụng bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD bán nợ.

Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Giải pháp 1:

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Đề xuất xây dựng chính sách 1 phù hợp với Hiến pháp và Bộ luật dân sự.
Cụ thể:

+ Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp 2013 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”.

+ Khoản 2 Điều 32 Hiến pháp 2013 quy định: “Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ”.

+ Điều 51 Hiến pháp 2013 quy định: “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước”.

+ Điều 106 Hiến pháp 2013 quy định: “Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”.

+ Khoản 1 Điều 2 Bộ luật dân sự 2015 quy định về việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự như sau: “1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”.

+ Khoản 2, 3, 5 Điều 3 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “2. Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng. 3. Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực...5. Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự”.

+ Khoản 1 Điều 163 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản”.

Như vậy, Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015 đã quy định:

(1) Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật;

(2) Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận;

(3) Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng;

(4) Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực.

Trong quan hệ tín dụng giữa bên đi vay và bên cho vay thì khi bên đi vay có nhu cầu, bên cho vay đã đưa một khoản tiền cho bên đi vay sử dụng; và bên đi vay đã cam kết hoàn trả lại khoản tiền đó đúng thời hạn đã thỏa thuận. Để bảo

đảm cho việc thực hiện cam kết đó, bên đi vay hoặc bên thứ ba dùng tài sản của mình để bảo đảm cho khoản vay và ký thỏa thuận tự nguyện đồng ý cho bên cho vay xử lý tài sản bảo đảm nếu không trả được nợ, trong đó có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật.

Như vậy, việc thu giữ tài sản bảo đảm được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện đã có giữa bên đi vay và bên cho vay.

Trường hợp trong hợp đồng đã có thỏa thuận thì việc thực hiện thu giữ chính là việc tôn trọng và tuân thủ quy định của hợp đồng, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các bên đã giao kết trước đó và cũng nhằm tôn trọng kỷ cương, trật tự xã hội.

Trường hợp trong hợp đồng bảo đảm không có thỏa thuận về thu giữ thì TCTD không được thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm. Do đó, việc quy định tại dự thảo Luật về thu giữ tài sản bảo đảm không xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân, quyền sở hữu theo quy định tại Hiến pháp, phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Điều 301 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”. Bộ luật dân sự năm 2015 không quy định trực tiếp về thu giữ nhưng đã ghi nhận một phần thông qua quy định cho phép các bên thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm tại Điều 303, Điều 301 quy định trường hợp luật liên quan có quy định khác đối với trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì quy định tại luật liên quan được áp dụng. Do đó, việc dự thảo Luật quy định về thu giữ tài sản bảo đảm để thu hồi, xử lý tài sản bảo đảm để hoàn trả các nghĩa vụ nợ của khách hàng vay là đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Điều 301 Bộ luật dân sự 2015.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động tích cực:

Đối với Nhà nước: Giải pháp không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước nhưng có thể gia tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước từ việc các bên có liên quan thực hiện nộp nghĩa vụ thuế do tăng thu, xử lý các khoản phải thu và TSBĐ. Đồng thời, quyền lợi của ngân hàng được đảm bảo sẽ khuyến khích ngân hàng có thêm động lực để cho vay, hạ lãi suất cho vay do giảm chi phí khi phải xử lý nợ, xử lý TSBĐ; từ đó, doanh nghiệp và người dân có điều kiện tiếp cận, huy động vốn với lãi suất hợp lý nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, khi người dân và doanh

ngành được tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng sẽ góp phần xóa bỏ “tín dụng đen”, từ đó góp phần giữ an ninh, trật tự xã hội, củng cố sự ổn định của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, khi bên vay (người dân và doanh nghiệp) ý thức được hệ quả pháp lý của việc không chủ động thanh toán các khoản nợ đúng hạn, bên vay sẽ có xu hướng đánh giá kỹ càng, sử dụng vốn vay an toàn và hiệu quả hơn, từ đó nâng cao nhận thức, năng lực tài chính của người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, trường hợp luật hóa quy định về thu giữ TSBĐ thì TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ có thêm lựa chọn mà không nhất thiết phải sử dụng đến việc giải quyết tranh chấp thông qua con đường tố tụng, từ đó gìn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa bên vay và bên đi vay, đồng thời, giảm gánh nặng, áp lực cho hệ thống các cơ quan tư pháp.

- Tác động tiêu cực:

Đề xuất chính sách *không làm phát sinh tác động tiêu cực* cho đất nước cũng như cho người dân và doanh nghiệp do giải pháp này cân bằng, hài hòa hóa quan hệ giữa bên vay và bên đi vay; đồng thời, giải pháp này cũng đảm bảo không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội do việc thu giữ TSBĐ phải tuân thủ quy trình nhất định mà không phải là sự thu giữ tự do, vô điều kiện.

*** Tác động về giới:**

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách không mang tính phân biệt, được áp dụng chung.

*** Tác động của thủ tục hành chính:**

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

Giải pháp 2:

*** Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

Trường hợp giữ nguyên như hiện trạng, khuôn khổ pháp lý về thu giữ TSBĐ sẽ không được hoàn thiện. Điều 301 Bộ luật dân sự mới chỉ ghi nhận nguyên tắc về trách nhiệm giao TSBĐ mà không tạo ra một công cụ pháp lý hữu hiệu để bên có quyền thực hiện quyền yêu cầu giao TSBĐ.

*** Tác động về kinh tế - xã hội:**

- Tác động tích cực:

Giải pháp *không đem lại tác động tích cực* cho nhà nước cũng như không đem lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp do không tạo ra động lực để ngân hàng mở rộng hoạt động cấp tín dụng.

- Tác động tiêu cực:

Khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu khi không được hoàn thiện, không xử lý được những đặc thù của lĩnh vực ngân hàng sẽ mang lại những tác động tiêu cực cho nhà nước, cho người dân và doanh nghiệp.

Không giống như giao dịch dân sự thông thường, hoạt động ngân hàng được vận hành theo phương thức đi vay (nhận tiền gửi của người gửi tiền) để cho (doanh nghiệp, người dân) vay. Do vậy, ngân hàng chịu áp lực về thời gian cũng như chi phí để hoàn trả người gửi tiền khi được yêu cầu. Nếu áp dụng các quy định chung như đối với giao dịch vay dân sự (khởi kiện và chờ thi hành bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền) hoặc không có quy định đặc thù riêng, quyền lợi của ngân hàng sẽ không được bảo vệ thích đáng, dẫn đến một mặt, ngân hàng không có khả năng hoàn trả tiền gửi cho người gửi tiền khi được yêu cầu, làm phát sinh các khủng hoảng tài chính theo hiệu ứng domino; mặt khác, ngân hàng không có động lực cho vay, dẫn đến vốn của ngân hàng không được xoay vòng, không tạo ra lợi nhuận, giá trị gia tăng cho nền kinh tế, khiến doanh nghiệp, người dân khó tiếp cận vốn vay hoặc tiếp cận vốn vay với chi phí cao.

Ngoài ra, ý thức trả nợ của một bộ phận khách hàng vay còn nhiều hạn chế, có thể lợi dụng sự thiếu hụt của khuôn khổ pháp lý để trì hoãn, chây ì trong việc trả nợ.

*** Tác động về giới:**

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*** Tác động của thủ tục hành chính:**

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ các cơ sở trên, NHNN lựa chọn Giải pháp 1 do mang lại nhiều lợi ích tích cực cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Lựa chọn Giải pháp này, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD.

1.2. Chính sách 2: Luật hóa quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án

a) Xác định vấn đề:

Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định cơ quan thi hành án dân sự có quyền kê biên tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp người phải thi hành án không còn TSBĐ nào khác để thi hành án hoặc có mà không đủ nếu giá trị TSBĐ đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án. Quy định này ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, làm gia tăng nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt trong trường hợp TSBĐ hình thành từ vốn vay là nguồn chính để trả nợ cho TCTD. Trước đây, khi Điều 11 Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực, khó khăn của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã cơ bản được khắc phục, xử lý. Vì vậy, khi quy định này không được luật hóa tại Luật các TCTD, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ tiếp tục gặp khó khăn do TSBĐ có thể bị kê biên để thi hành án, kể cả để thực hiện các nghĩa vụ không phải thuộc trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe; điều này ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chủ nợ của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Khắc phục được khó khăn, vướng mắc của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp của mình nhưng vẫn đảm bảo việc thi hành án đối với một số nghĩa vụ như cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe.

c) Các giải pháp đề xuất:

Giải pháp 1: Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng TSBĐ của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Giải pháp 1:

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp. Phương án đề xuất của NHNN vẫn tạo điều kiện để cơ quan thi hành án thực hiện việc thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ và vẫn đảm bảo việc thực hiện quyền lợi chính đáng và hợp pháp của chủ nợ. Tuy nhiên, giải pháp này xung đột với quy định tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung). Để đảm bảo xử lý những đặc thù của lĩnh vực ngân hàng, giải pháp có thể được chấp nhận do Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã ghi nhận nguyên tắc tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, “trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động tích cực/lợi ích:

Đối với Nhà nước, giải pháp không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước nhưng có thể gia tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước từ việc các bên có liên quan thực hiện nộp nghĩa vụ thuế do tăng thu, xử lý các khoản phải thu và TSBĐ. Đồng thời, giải pháp này sẽ giúp khắc phục được vướng mắc, bất cập mà các ngân hàng đang gặp phải trên thực tế, từ đó, thúc đẩy ngân hàng gia tăng, mở rộng hoạt động cấp tín dụng, giảm chi phí, hạ mặt bằng lãi suất, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng với chi phí hợp lý hơn, từ đó, góp phần phát triển kinh tế của mọi thành phần và tổng thể của cả quốc gia, tạo những chuyển biến tích cực về chất và lượng của nền kinh tế.

- Tác động tiêu cực/chi phí:

Công tác thi hành án có thể gặp khó khăn và hạn chế về nguồn để thực hiện thi hành các bản án, quyết định. Tuy nhiên, giải pháp 1 vẫn tạo điều kiện để cơ quan thi hành án thực hiện việc thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ và vẫn đảm bảo việc thực hiện quyền lợi chính đáng và hợp pháp của chủ nợ.

* Tác động về giới:

Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách không mang tính phân biệt, được áp dụng chung.

* Tác động của thủ tục hành chính:

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

Giải pháp 2:

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc giữ nguyên hiện trạng không tạo ra các xung đột pháp lý với Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) nhưng lại thiếu khuôn khổ pháp lý để việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu được thực hiện một cách hiệu quả.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động tích cực/lợi ích:

Đối với Nhà nước, giải pháp không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước; công tác thi hành án có thể được đảm bảo. Tuy nhiên, giải pháp này không mang lại tác động tích cực, lợi ích cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận tín dụng.

- Tác động tiêu cực/chi phí:

Ngân sách nhà nước có thể bị giảm thu do ngân hàng, doanh nghiệp và người dân đều bị ảnh hưởng do không xử lý được các khoản nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu. Người dân và doanh nghiệp có thể sẽ khó tiếp cận các nguồn tín dụng từ các ngân hàng hoặc tiếp cận tín dụng với chi phí cao, thậm chí bùng phát “tín dụng đen” do ngân hàng sẽ có xu hướng thu hẹp hoạt động cấp tín dụng hoặc tăng lãi suất để bù chi phí xử lý nợ và TSBĐ của khoản nợ.

* Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

* Tác động của thủ tục hành chính:

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ các cơ sở trên, NHNN lựa chọn Giải pháp 1 do mang lại nhiều lợi ích tích cực cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Lựa chọn Giải pháp này, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD.

1.3. Chính sách 3: Luật hóa quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) Xác định vấn đề:

Khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự mới chỉ quy định việc trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng *cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp* tài sản đó; hoặc trả lại vật chứng *cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp* nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định về việc hoàn trả tài sản/vật chứng là TSBĐ *cho bên nhận bảo đảm* sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất thủ tục xác định TSBĐ là vật chứng hay không phải vật chứng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền xử lý TSBĐ của TCTD (bên nhận bảo đảm) cũng như ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý nợ xấu của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ. Do vậy, việc luật hóa quy định về hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự cho bên nhận bảo đảm sẽ giúp khắc phục hạn chế trên.

Ngoài ra, khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính mới chỉ quy định: “Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương đương với nghĩa vụ được bảo đảm...” mà chưa quy định cụ thể trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định *không áp dụng hình thức tịch thu* đối với tang vật, phương tiện trong vụ việc vi phạm hành chính thì hoàn trả tang vật, phương tiện là TSBĐ *cho bên nhận bảo đảm*, dẫn đến việc cơ quan có thẩm quyền hoàn trả tài sản *cho chủ tài sản là bên bảo đảm*, khiến bên nhận bảo đảm (TCTD) có thể không còn TSBĐ, gây thiệt hại cho TCTD. Do vậy, việc bổ sung quy định về hoàn trả tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ giúp TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm hoàn thiện các quy định, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện để kịp thời khắc phục các bất cập, vướng mắc có tính cấp bách trong thực tiễn, tháo gỡ điểm nghẽn trong công tác xử lý và thu hồi nợ xấu nhằm góp phần xây dựng kiến trúc thượng tầng đồng bộ, sẵn sàng để tăng tốc, bứt phá, thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế, nhằm phát huy vai trò của ngành ngân hàng – là mạch máu của nền kinh tế.

c) Các giải pháp đề xuất:

Giải pháp 1: Nhóm giải pháp về sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD

Bổ sung Điều 198c vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBD của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBD của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ khi có đề nghị của các chủ thể này.

Giải pháp 2: Giữ nguyên trạng các quy định có liên quan tại luật hiện hành

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Giải pháp 1:

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc lựa chọn Giải pháp 1 sẽ giúp tạo lập khuôn khổ pháp lý để khắc phục những thiếu sót hiện hành nhưng vẫn đảm bảo không tạo ra những xung đột lớn do Giải pháp 1 chỉ bổ sung những vấn đề chưa được quy định rõ, cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

* Tác động về kinh tế, xã hội

- Tác động tích cực:

Giải pháp không làm phát sinh chi phí cho hoạt động quản lý nhà nước nhưng có thể giúp tăng thu ngân sách nhà nước do mang lại hiệu quả tích cực cho ngân hàng, người dân và doanh nghiệp. Tương tự tác động tích cực mà Giải pháp 1 của Chính sách 1 và 2 mang lại cho người dân và doanh nghiệp, Giải pháp 1 của Chính sách 3 cũng giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngân hàng và tạo động lực để ngân hàng cho vay nhiều hơn với chi phí hợp lý hơn, từ đó, người dân và doanh nghiệp có điều kiện để phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo ra sự phát triển bền vững của mọi thành phần kinh tế.

- Tác động tiêu cực:

Giải pháp 1 không tạo ra tác động tiêu cực cho nhà nước do Giải pháp 1 chỉ làm rõ, bổ sung các nội dung, hoạt động mà các cơ quan quản lý nhà nước đang thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, giải pháp này cũng không tạo ra tác động tiêu cực cho doanh nghiệp, người dân.

* Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

* Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp.

Giải pháp 2:

* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc giữ nguyên quy định hiện hành về bản chất sẽ khiến cho khuôn khổ pháp lý về việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu bị thiếu sót, điểm nghẽn về thể chế là điểm nghẽn của mọi điểm nghẽn, do vậy, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

* Tác động về kinh tế - xã hội:

- Tác động tích cực:

Việc giữ nguyên hiện trạng quy định giúp không phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật và không làm ảnh hưởng, xáo trộn hoạt động thông thường của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

- Tác động tiêu cực:

Tuy nhiên, việc giữ nguyên quy định hiện hành không xử lý được vướng mắc, khó khăn của ngân hàng, từ đó, ngân hàng không có đủ nguồn lực, động lực tạo ra những bứt phá, không thể trở thành xung lực mới trong phát triển đất nước.

* Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

* Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ các cơ sở trên, NHNN lựa chọn Giải pháp 1 do mang lại nhiều lợi ích tích cực cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Lựa chọn Giải pháp này,

Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách đối với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Phó TTCP (để b/cáo);
- Thống đốc NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP, PC, T.L.Anh.

THỐNG ĐỐC



DỰ THẢO XIN Ý KIẾN

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Chương VII Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15

Trong thời gian qua, công tác xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi tắt là TCTD) luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, cùng sự quan tâm của đông đảo cử tri cả nước. Đặc biệt, với việc Quốc hội thể chế hóa các chính sách nhằm hỗ trợ việc xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu thông qua việc ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết số 42/2017/QH14) cũng như việc luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 tại Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, các vướng mắc, khó khăn trong công tác xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đã từng bước được khắc phục, mang lại nhiều kết quả tích cực cho ngành ngân hàng nói riêng và cho nền kinh tế nói chung.

Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42/2017/QH14 và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 882/TB-TTKQH ngày 06/4/2022¹, Thông báo số 906/TB-TTKQH ngày 21/4/2022², Nghị quyết số 19/2022/UBTVQH ngày 18/4/2022³, Chính phủ đã có Báo cáo số 174/BC-CP ngày 11/5/2022 báo cáo Quốc hội tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14. Tiếp đó, thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm (TSBĐ) của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD số 47/2010/QH12 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD số 47/2010/QH12.

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật các TCTD) đã luật hóa

¹ Kết luận của UBTVQH về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 và dự thảo Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14

² Kết luận của UBTVQH về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022

³ Nghị quyết của UBTVQH về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022

một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 như xử lý TSBĐ là dự án bất động sản; phân bổ lãi dự thu, chênh lệch khi bán khoản nợ xấu của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ. Luật các TCTD không luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ (trừ quy định về việc chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 210 Luật các TCTD); cũng như quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án và quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự.

Việc không luật hóa các quy định về thu giữ TSBĐ, kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án, hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự đã dẫn đến hệ quả là khi hết hiệu lực thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 (đến hết ngày 31/12/2023), các quy định liên quan đến (i) quyền thu giữ TSBĐ; (ii) kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án; và (iii) hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 không còn được áp dụng.

Các vướng mắc, khó khăn của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ liên quan đến các nội dung trên - đã được ghi nhận trước khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 được ban hành - sẽ tiếp tục là nhân tố gây ra hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu và xử lý TSBĐ gắn liền với khoản nợ xấu; làm kéo dài quá trình xử lý nợ xấu, ảnh hưởng đến việc cơ cấu lại hệ thống các TCTD, nhất là các TCTD yếu kém. Đặc biệt, khi không có công cụ hữu hiệu để xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ gắn liền với khoản nợ xấu, trong thời gian tới, việc xử lý nợ xấu nói chung và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu nói riêng bị chậm trễ, từ đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của các TCTD cũng như có thể hạn chế khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng là doanh nghiệp và người dân. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu.

Thực hiện quy định tại Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Luật BHVBQPPL), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Chương VII Luật các TCTD như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Chương VII Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15

Như đã nêu tại Báo cáo số 174/BC-CP, Nghị quyết số 42/2017/QH14 được ban hành trong bối cảnh hoạt động của hệ thống TCTD còn nhiều khó khăn, thanh khoản căng thẳng, nợ xấu – “cục máu đông” của hệ thống các TCTD tích tụ rất lớn, một bộ phận không nhỏ các TCTD trong trạng thái thiếu hụt nghiêm trọng khả năng chi trả, tiềm ẩn rủi ro gây đổ vỡ hệ thống, tác động đến toàn bộ đời sống, kinh tế, xã hội và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Tình trạng trên xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu là các vướng mắc về mặt pháp lý. Các quy định pháp luật về xử lý TSBĐ để thu hồi nợ (trước khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 được ban hành) về cơ bản đã có nhiều bất cập, làm hạn chế tiến độ, hiệu quả của việc xử lý nợ xấu trong ngành ngân hàng; TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ không được chủ động, toàn quyền xử lý TSBĐ khi khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, khiến cho tỷ lệ nợ xấu luôn chiếm tỷ trọng cao ở một số TCTD. Do vậy, khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 – với nhiều cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu – được ban hành, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền đã tích cực, khẩn trương, chủ động tổ chức, triển khai để các quy định này sớm đi vào đời sống, sớm phát sinh hiệu quả tích cực đối với nền kinh tế.

Tương tự, khi Luật các TCTD được ban hành, việc luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 tại Luật các TCTD đã tạo cơ sở pháp lý ổn định, lâu dài để các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ thực hiện hoạt động kinh doanh một cách an toàn, hiệu quả.

1.1. Công tác hoàn thiện thể chế

Công tác hoàn thiện thể chế để triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 cũng như Chương VII Luật các TCTD đã được NHNN và các cơ quan có thẩm quyền kịp thời thực hiện.

(i) NHNN đã ban hành các văn bản, chỉ thị hướng dẫn các TCTD, công ty Quản lý tài sản của các TCTD (VAMC) triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 cũng như Luật các TCTD.

(ii) Đồng thời, NHNN đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC⁴; trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, TSBĐ

⁴ Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thông tư số 08/2016/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thông tư số 09/2017/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thông tư số 03/2024/TT-NHNN ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn⁵.

(iii) Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư hướng dẫn Điều 9 Nghị quyết số 42/2017/QH14 về quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ của khoản nợ đã mua của VAMC⁶.

(iv) Bên cạnh đó, các Bộ, ngành cũng tích cực ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để đẩy mạnh tính hiệu quả, hiệu lực của Nghị quyết số 42/2017/QH14 (như đã nêu tại Báo cáo số 174/BC-CP).

(v) Từ những kết quả tích cực mà Nghị quyết số 42/2017/QH14 (như đã nêu tại Báo cáo số 174/BC-CP) đã đem lại cho ngành ngân hàng nói riêng và cho nền kinh tế nói chung, NHNN đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 như xử lý TSBĐ là dự án bất động sản; phân bổ lãi dự thu, chênh lệch khi bán khoản nợ xấu của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Luật các TCTD không luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ (trừ quy định về việc chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 210 Luật các TCTD); cũng như quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án và quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự.

1.2. Công tác phổ biến, tuyên truyền, rà soát, hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thi hành pháp luật

Xác định việc triển khai các chính sách hỗ trợ công tác xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Chương VII Luật các TCTD là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng nhằm xử lý nhanh, triệt để, hiệu quả nợ xấu của các TCTD, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN phối hợp với các bộ, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao.

Để các chính sách kịp thời đi vào đời sống, NHNN đã phối hợp với các bộ, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Luật các TCTD. Việc phổ biến, tuyên truyền các chính sách mới được thể hiện thông qua các hình thức đa dạng như tổ chức các tọa đàm, hội nghị, đăng tải các bài viết để truyền thông về các chính sách cũng như kết quả tích cực đạt được từ

⁵ Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn

⁶ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

việc áp dụng các chính sách mới; đồng thời, ghi nhận để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý liên quan đến việc áp dụng các chính sách về xử lý nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu.

Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đến rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ngành ngân hàng với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để triển khai, thực hiện các chính sách về xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu; kịp thời có văn bản gửi các bộ, ngành để phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách về xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu.

2. Kết quả chủ yếu trong thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Chương VII Luật các TCTD

2.1. Với sự quyết tâm vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, kể từ khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực thi hành, công tác xử lý nợ xấu đã có những chuyển biến tích cực, góp phần không nhỏ vào kết quả thực hiện công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

(i) Nghị quyết số 42/2017/QH14 cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo lập khuôn khổ pháp lý để xử lý các khoản nợ xấu. Các chính sách tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 được thực thi trên thực tế đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu, ý thức trả nợ của khách hàng đã cải thiện.

Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy và khơi thông việc xử lý khối nợ xấu, cải thiện lịch sử tín dụng và nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng.

(ii) Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý nợ xấu, từng bước đảm bảo và bảo vệ được quyền của chủ nợ. Thông qua cơ chế thí điểm, Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã tạo điều kiện cho hệ thống các TCTD xử lý nợ xấu được chủ động hơn, tháo gỡ những vướng mắc về mặt pháp lý tồn tại trong thời gian trước khi có Nghị quyết số 42/2017/QH14.

(iii) Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 cũng đã tác động tích cực đến quá trình tái cơ cấu, bảo đảm an toàn của hệ thống các TCTD vì khi nợ xấu được xử lý sẽ khơi thông nguồn vốn và tạo điều kiện giảm chi phí cũng như tăng cường năng lực tài chính cho các TCTD. Nhờ đó, các TCTD có điều kiện hạ mặt bằng lãi suất, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn các doanh nghiệp và người dân gặp nhiều khó khăn do dịch

bệnh cũng như khó khăn khách quan gây ra.

(iv) Kể từ khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực, việc xử lý nợ xấu thông qua hình thức khách hàng tự trả nợ; xử lý, bán, phát mại TSBD... tăng cao. Theo đó, lũy kế từ 15/8/2017 đến 31/12/2023, trong tổng số 443,8 nghìn tỷ đồng nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã được xử lý có 161,3 nghìn tỷ đồng là do khách hàng tự trả nợ (chiếm 36,35%), cao hơn so với mức 22,8% trung bình năm từ 2012-2017 do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu nội bảng đã xử lý. Đồng thời, kết quả xử lý, bán, phát mại TSBD để thu hồi nợ đạt 92,5 nghìn tỷ đồng (chiếm 20,85%).

Tính trung bình nợ xấu đã xử lý đạt khoảng 5,80 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 2,28 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực (trung bình từ năm 2012-2017, hệ thống các TCTD xử lý được khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng).

2.2. Về cơ bản, Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Chương VII Luật các TCTD đã đạt được một số mục tiêu, yêu cầu chủ yếu đặt ra khi xây dựng Nghị quyết và Luật, đó là:

(i) Tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ về xử lý nợ xấu, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tiệm cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế cũng như xử lý những vấn đề bất cập, xung đột pháp lý giữa các văn bản quy phạm pháp luật;

(ii) Xử lý vướng mắc, khó khăn liên quan đến xử lý nợ xấu và TSBD của khoản nợ xấu, tạo cơ chế xử lý đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBD của các khoản nợ xấu của TCTD, đảm bảo các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế;

(iii) Xử lý cơ bản và duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, dưới 3% tổng dư nợ của hệ thống TCTD, nâng cao vai trò, năng lực của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD.

2.3. Trong thời gian vừa qua, thực hiện chức năng của Ngân hàng Trung ương, NHNN đã thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đáp ứng vốn cho nền kinh tế. Đồng thời, NHNN đã chỉ đạo TCTD thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Theo đó, tín dụng đối với nền kinh tế tăng trưởng phù hợp với sức hấp thụ

vốn của nền kinh tế, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hoạt động của TCTD. Tuy nhiên, theo ghi nhận thông tin từ các ngân hàng thương mại, tổ chức mua bán, xử lý nợ và Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 không được luật hóa tại Luật các TCTD đã tạo ra độ chững trong công tác xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, khiến công tác này chưa đạt được những kết quả khả quan như kỳ vọng.

II. TÒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, bất cập trong việc xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu khi một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 chưa được luật hóa tại Luật các TCTD

1.1. Về việc thu giữ TSBĐ

Điều 301 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”.

Như vậy, trong trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản, tổ chức mua bán, xử lý nợ, TCTD phải khởi kiện và chờ thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Điều này cũng tạo áp lực lên cho các cơ quan xét xử. Bên cạnh đó, sự kéo dài về mặt thời gian cũng tạo nên tâm lý chây ì trả nợ của bên có nghĩa vụ. Đồng thời, pháp luật mới chỉ ghi nhận quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc người đang giữ tài sản không giao tài sản để bên nhận bảo đảm xử lý TSBĐ mà không quy định trực tiếp quyền thu giữ TSBĐ của bên nhận bảo đảm đã gây khó khăn rất lớn đến quyền xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ và TCTD vì tổ chức mua bán, xử lý nợ cũng như các TCTD không thể thực hiện việc thu giữ nếu các chủ tài sản không đồng thuận, cố tình chống đối, thậm chí tạo ra các tranh chấp khác liên quan đến TSBĐ nhằm kéo dài thời gian xử lý TSBĐ.

Ngoài ra, quá trình khởi kiện, tham gia tố tụng và tiến hành thi hành án theo quy định cho mỗi vụ án thường kéo dài nhiều năm, trong bối cảnh ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro, dùng dự thu lãi trong khi vẫn phải trả chi phí huy động vốn hàng ngày. Thực trạng đó tạo ra rủi ro lớn, đặc biệt cho TCTD có hàm lượng cho vay bán lẻ tỷ trọng cao, hướng tới kích cầu, phải xử lý rất nhiều món nợ xấu giá trị nhỏ, địa lý phân tán, dẫn đến chi phí hoạt động cao trong vấn đề thu hồi nợ và làm giảm khả năng đẩy mạnh cho vay khách hàng, khó giảm được lãi suất cho vay.

Như vậy, việc xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ, TCTD bị kéo dài cũng làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả của việc xử lý nợ xấu, dẫn đến khó có thể khơi thông được nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, làm ảnh hưởng đến mức

độ an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng và là một trong những nguyên nhân làm hạn chế việc tiếp cận tín dụng của khách hàng, hạn chế khả năng tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng của nền kinh tế.

1.2. Về việc kê biên TSBĐ

Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định cơ quan thi hành án dân sự có quyền kê biên tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp người phải thi hành án không còn TSBĐ nào khác để thi hành án hoặc có mà không đủ nếu giá trị TSBĐ đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án. Quy định này ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, làm gia tăng nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt trong trường hợp TSBĐ hình thành từ vốn vay là nguồn chính để trả nợ cho TCTD. Trước đây, khi Điều 11 Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực, khó khăn của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã cơ bản được khắc phục, xử lý. Vì vậy, khi quy định này không được luật hóa tại Luật các TCTD, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ tiếp tục gặp khó khăn do TSBĐ có thể bị kê biên để thi hành án, kể cả để thực hiện các nghĩa vụ không phải thuộc trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe; điều này ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chủ nợ của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

1.3. Về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự

Khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự mới chỉ quy định việc trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó; hoặc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định về việc hoàn trả tài sản/vật chứng là TSBĐ cho bên nhận bảo đảm sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất thủ tục xác định TSBĐ là vật chứng hay không phải vật chứng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền xử lý TSBĐ của TCTD (bên nhận bảo đảm) cũng như ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý nợ xấu của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ. Do vậy, việc luật hóa quy định về hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự cho bên nhận bảo đảm sẽ giúp khắc phục hạn chế trên.

Ngoài ra, khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính mới chỉ quy định: “Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương đương với nghĩa vụ được bảo đảm...” mà chưa quy định cụ thể trường hợp

khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định không áp dụng hình thức tịch thu đối với tang vật, phương tiện trong vụ việc vi phạm hành chính thì hoàn trả tang vật, phương tiện là TSBĐ cho bên nhận bảo đảm, dẫn đến việc cơ quan có thẩm quyền hoàn trả tài sản cho chủ tài sản là bên bảo đảm, khiến bên nhận bảo đảm (TCTD) có thể không còn TSBĐ, gây thiệt hại cho TCTD. Do vậy, việc bổ sung quy định về hoàn trả tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ giúp TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình.

2. Nguyên nhân của bất cập, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Những bất cập, hạn chế trên xuất phát từ việc khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về xử lý TSBĐ, xử lý nợ xấu còn có sự chưa hoàn thiện, chưa xử lý được những đặc thù của lĩnh vực ngân hàng. Không giống như giao dịch dân sự thông thường, hoạt động ngân hàng được vận hành theo phương thức đi vay (nhận tiền gửi của người gửi tiền) để cho (doanh nghiệp, người dân) vay. Do vậy, ngân hàng chịu áp lực về thời gian cũng như chi phí để hoàn trả người gửi tiền khi được yêu cầu. Nếu áp dụng các quy định chung như đối với giao dịch vay dân sự (khởi kiện và chờ thi hành bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền) hoặc không có quy định đặc thù riêng, quyền lợi của ngân hàng sẽ không được bảo vệ thích đáng, dẫn đến một mặt, ngân hàng không có khả năng hoàn trả tiền gửi cho người gửi tiền khi được yêu cầu, làm phát sinh các khủng hoảng tài chính theo hiệu ứng domino; mặt khác, ngân hàng không có xu hướng, động lực cho vay, dẫn đến vốn của ngân hàng không được xoay vòng, không tạo ra lợi nhuận, giá trị gia tăng cho nền kinh tế, khiến doanh nghiệp, người dân khó tiếp cận vốn vay hoặc tiếp cận vốn vay với chi phí cao.

Ngoài ra, ý thức trả nợ của một bộ phận khách hàng vay còn nhiều hạn chế, lợi dụng sự thiếu hụt của khuôn khổ pháp lý để trì hoãn, chây ì trong việc trả nợ.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh đó, nguyên nhân chủ quan chính dẫn đến những khó khăn nêu trên là một bộ phận ngân hàng còn yếu trong khâu thẩm định hồ sơ xin cấp tín dụng cũng như kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, tài sản cho thuê tài chính và trả nợ của khách hàng, dẫn đến việc cấp tín dụng, giải ngân cho các dự án, đối tượng có năng lực tài chính, khả năng trả nợ thấp. Để hạn chế điều này, Luật các TCTD đã quy định các TCTD phải tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng; đồng thời, hiện nay, NHNN đang tích cực rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Ngoài ra, để xử lý các bất cập, hạn chế do khuôn khổ pháp lý về xử lý TSBD, xử lý nợ xấu chưa được hoàn thiện, NHNN đề xuất một số giải pháp, kiến nghị sửa đổi Luật các TCTD như dưới đây.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT

1. Chính sách 1: Luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD

a) Mục tiêu của chính sách: Xử lý vướng mắc của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong quá trình xử lý TSBD, xử lý nợ xấu, nhằm đảm bảo cân bằng giữa quyền của chủ nợ và các quyền lợi hợp pháp của bên bảo đảm; đẩy nhanh tốc độ và chi phí xử lý TSBD, xử lý nợ xấu, từ đó góp phần giảm chi phí các khoản cấp tín dụng, hạ lãi suất, tăng cường khả năng quay vòng vốn và tiếp cận tín dụng của người dân và doanh nghiệp; tránh để phát sinh và bùng phát tình trạng người dân, doanh nghiệp tiếp cận “tín dụng đen”.

b) Phương án sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD

Bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng cho phép TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBD với các nội dung sau:

(i) Quy định rõ TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBD. Việc thu giữ TSBD chỉ được thực hiện trong trường hợp hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBD của khoản nợ xấu khi phải xử lý TSBD theo quy định của pháp luật. Quy định này nhằm bảo đảm việc thu giữ TSBD đảm bảo tôn trọng quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của Hiến pháp và Bộ luật dân sự 2015.

(ii) Quy định về thu giữ TSBD không phải là việc thu giữ đơn phương, vô điều kiện mà phải tuân thủ phạm vi, giới hạn, điều kiện thu giữ. Đồng thời, cần quy định về trình tự, thủ tục thu giữ, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên có nghĩa vụ, TCTD và các bên có liên quan. Cụ thể: để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện: (1) Khi xảy ra trường hợp xử lý TSBD theo quy định của pháp luật về dân sự; (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBD của khoản nợ xấu; (3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (4) TSBD không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của

pháp luật; (5) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ TSBĐ, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức: (a) Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; (b) Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an nơi có TSBĐ; (c) Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; (d) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ TSBĐ. Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày đối với bất động sản. Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác.

(iii) Đồng thời, để tránh việc lạm dụng quyền thu giữ TSBĐ, cần quy định rõ trong quá trình thu giữ, TCTD không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội; TCTD chỉ được ủy quyền thu giữ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc tổ chức tín dụng đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được ủy quyền thu giữ cho tổ chức tín dụng bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD bán nợ.

2. Chính sách 2: Luật hóa quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án

a) *Mục tiêu của chính sách:* Khắc phục được khó khăn, vướng mắc của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp của mình nhưng vẫn đảm bảo việc thi hành án đối với một số nghĩa vụ như cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe.

b) Phương án sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD

Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng TSBĐ của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

3. Chính sách 3: Luật hóa quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) *Mục tiêu của chính sách:* Nhằm hoàn thiện các quy định, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện để kịp thời khắc phục các bất cập, vướng mắc có tính cấp bách trong thực tiễn, tháo gỡ điểm nghẽn trong công tác xử lý và thu hồi nợ

xấu nhằm góp phần xây dựng kiến trúc thượng tầng đồng bộ, sẵn sàng để tăng tốc, bứt phá, thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế, nhằm phát huy vai trò của ngành ngân hàng – là mạch máu của nền kinh tế.

b) Phương án sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD

Bổ sung Điều 198c vào sau Điều 198 Luật các TCTD theo hướng sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBD của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBD của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ khi có đề nghị của các chủ thể này.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Chương VII Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15./. *X*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Thống đốc;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo Bộ Chính trị);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Lưu: VT, PC, T.L.Anh.

THỐNG ĐỐC



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

VIỆT NAM

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, HIỆP HỘI NGÂN HÀNG, VAMC, CÁC TCTD
VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VÀ KHỎ KHẪN, VƯỞNG MẮC TRONG VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM,
XỬ LÝ NỢ XẤU**

Kèm theo Công văn số 380/NHNN-PC ngày 25 tháng 02 năm 2025

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỎ KHẪN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
I. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH				
1	Về tính hợp hiến, hợp pháp	Bộ Tư pháp tại Công văn số 5688/BTP- PLDSKT ngày 04/10/2024	Việc tiếp tục kế thừa, luật hóa quy định tại Nghị quyết số 42/017/QH14 và hoàn thiện quy định liên quan đến xử lý nợ xấu nói chung và thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm thi hành án... nói riêng cần được cân nhắc thận trọng, đánh giá tác động kỹ lưỡng, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 32, Điều 106 Hiến pháp năm 2013 và đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 163, Điều 301 Bộ Luật Dân sự năm 2015, Luật Phá sản, Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định pháp luật có liên quan.	1. Về sự phù hợp đối với Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự + Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp 2013 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. + Khoản 2 Điều 32 Hiến pháp 2013 quy định: “Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ”.

STT	HỌ TÊN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢT MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>+ Điều 51 Hiến pháp 2013 quy định: “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước”.</p> <p>+ Khoản 1 Điều 2 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự như sau: “1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”.</p> <p>+ Khoản 2, 3, 5 Điều 3 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “2. Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.</p> <p>3. Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực...5. Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự”.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠNG MÃC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>+ Khoản 1 Điều 163 Bộ Luật Dân sự 2015 quy định: “Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản”.</p> <p>Như vậy, Hiến pháp 2013, Bộ luật Dân sự 2015 đã quy định:</p> <p>(1) Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật;</p> <p>(2) Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận;</p> <p>(3) Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng;</p> <p>(4) Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực.</p> <p>Trong quan hệ tín dụng giữa người đi vay và người cho vay thì khi người đi vay có nhu cầu, người cho vay đã đưa một khoản tiền cho người đi vay sử dụng; và người đi vay đã cam kết hoàn trả lại khoản tiền đó đúng thời hạn đã thỏa thuận. Để bảo</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>đảm cho việc thực hiện cam kết đó, người đi vay hoặc bên thứ ba dùng tài sản của mình để bảo đảm cho khoản vay và ký thỏa thuận tự nguyện đồng ý cho bên cho vay xử lý tài sản bảo đảm nếu không trả được nợ, trong đó có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật. Như vậy, việc thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện đã có giữa bên đi vay và bên cho vay. Trường hợp trong hợp đồng đã có thỏa thuận thì việc thực hiện thu giữ chính là việc tôn trọng và tuân thủ quy định của hợp đồng, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các bên đã giao kết trước đó; tôn trọng kỷ cương, trật tự xã hội. Trường hợp trong hợp đồng bảo đảm không có thỏa thuận về thu giữ thì TCTD không được thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm. Do đó, việc quy định tại dự thảo Luật về thu giữ tài sản bảo đảm không xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân, quyền sở hữu theo quy định tại Hiến pháp, phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 3 Bộ luật Dân sự.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>2. Về tính phù hợp với quy định pháp luật có liên quan</p> <p>(i) Điều 301 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”. Bộ luật Dân sự năm 2015 không quy định trực tiếp về thu giữ nhưng đã ghi nhận một phần thông qua quy định cho phép các bên thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm tại Điều 303, Điều 301 quy định trường hợp luật liên quan có quy định khác đối với trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì quy định tại luật liên quan được áp dụng. Do đó, việc dự thảo Luật quy định về thu giữ tài sản bảo đảm để thu hồi, xử lý tài sản bảo đảm để hoàn trả các nghĩa vụ nợ của khách hàng vay là đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Điều 301 Bộ luật dân sự 2015.</p> <p>(ii) Về nguyên tắc, Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định cơ quan thi hành án dân sự có quyền kê biên tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp người phải thi hành án không còn TSBD nào khác để thi hành án hoặc có</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>mà không đủ nếu giá trị TSBĐ đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án. Phương án đề xuất của NHNN vẫn tạo điều kiện để cơ quan thi hành án thực hiện việc thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu và vẫn đảm bảo việc thực hiện quyền lợi chính đáng và hợp pháp của chủ nợ.</p> <p>(iii) Đề xuất của NHNN chỉ liên quan đến 3 cơ chế đặc thù là thu giữ TSBĐ; Kế biên TSBĐ của bên phải thi hành án; và hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc hành chính. Do vậy, không liên quan đến pháp luật về thuế, phí.</p>
2	Về tác động của đề xuất cơ chế đặc thù trong xử lý nợ xấu và TSBĐ của Khoản nợ xấu	Bộ Tư pháp tại Công văn số 5688/BTP-PLDSKT ngày 04/10/2024	Yêu cầu làm rõ việc đề xuất cơ chế đặc thù trong xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu sẽ giải quyết, tháo gỡ trực tiếp những khó khăn, vướng mắc cụ thể nào, thúc đẩy việc thực hiện những chủ trương, chính sách quan trọng nào của Đảng và Nhà nước để làm cơ sở minh chứng cho tính cấp thiết của đề xuất. Bên cạnh tác động tích cực, đề nghị đánh giá toàn diện, làm rõ các tác động	<p>1. Về việc giải quyết những vướng mắc, khó khăn</p> <p>(i) Về cơ sở pháp lý và chính trị làm cơ sở minh chứng cho tính cấp thiết của đề xuất, NHNN đã nêu tại Tờ trình Chính phủ.</p> <p>Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42 và ý kiến chỉ đạo của Quốc hội, NHNN đã tham mưu Chính</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỎ KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>bất lợi (nếu có), những vương mắc có thể phát sinh đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; đảm bảo có đầy đủ cơ chế pháp lý khả thi bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên có liên quan, nhất là các bên yếu thế, bên có nguy cơ bị bất cân xứng thông tin trong quan hệ tín dụng ngân hàng; tránh phát sinh những phức tạp mới trong thực tiễn.</p>	<p>phù báo cáo Quốc hội việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 tại 02 báo cáo là Báo cáo số 54/BC-CP ngày 28/02/2022 và báo cáo số 174/BC-CP ngày 11/5/2022. Tại 02 báo cáo này, Chính phủ đã tổng hợp, báo cáo các kết quả đạt được trong gần 05 năm triển khai và đề xuất các giải pháp xử lý các khó khăn, vương mắc và được thể hiện tại các nội dung liên quan đến sự cần thiết phải luật hóa 03 nội dung về thu giữ TSBD; Kế biên TSBD của bên phải thi hành án; và hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc hành chính.</p> <p>(ii) Thực vậy, trước khi Nghị quyết số 42 được ban hành, tỷ lệ nợ xấu nội bảng đã được kiểm soát nhưng nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu còn cao. Tính đến 31/12/2016, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nơi xấu đã bán cho Công ty quản lý tài sản của Các TCTD Việt Nam chưa xử lý và nợ tiềm ẩn thành nợ xấu là 10,08% tổng dư nợ cho vay, đầu tư đối với nền kinh tế.</p> <p>Quá trình xử lý nợ xấu còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu liên quan đến khâu xử lý TSBD. Nguyên nhân của vương mắc này đến từ nhiều yếu tố như: (a) nhiều khách hàng chây ỳ trả nợ, không hợp tác</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>trong việc xử lý TSBĐ, ảnh hưởng đến việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý khi xử lý TSBĐ; (b) quá trình, thủ tục tố tụng và fthi hành án kéo dài gây tổn kém về mặt chi phí, giá trị TSBĐ bị giảm sút, đặc biệt là các TSBĐ là dây chuyền máy móc thiết bị, dẫn đến việc xử lý TSBĐ không đủ thanh toán cho các nghĩa vụ nợ phát sinh của khách hàng; (c) nhiều tài sản thế chấp vướng mắc về điều kiện giao dịch, việc xác định giá trị tài sản chưa phù hợp với thực tế và thị trường nên việc xử lý bán tài sản khó khăn, TSBĐ của bên thứ 3 khó xử lý; ... trong đó, các vướng mắc về mặt pháp lý và nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả của công tác xử lý nợ xấu chưa cao. Theo đó, quy định của pháp luật đối với việc xử lý TSBĐ để thu hồi nợ còn nhiều bất cập làm hạn chế tiến độ, hiệu quả của việc xử lý nợ xấu trong ngành ngân hàng; TCTD và VAMC không được chủ động toàn quyền xử lý TSBĐ khi khách hàng vay không trả được nợ.</p> <p>(iii) Như vậy, việc NHNN đề xuất các biện pháp hỗ trợ TCTD, tổ chức mua bán nợ trong việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu là nhằm khắc phục các hạn chế, vướng mắc, khó khăn về</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>mặt chính sách mà các TCTD, tổ chức mua bán nợ xấu đã ghi nhận trong suốt giai đoạn trước Nghị quyết số 42 được ban hành, trong đó, phải kể đến những khó khăn trong việc xử lý TSBD khi pháp luật chưa ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng quyền thu giữ tài sản – trong khi đó, đây không phải là một vấn đề mới mà đã được thực hiện ổn định giai đoạn Nghị định số 163/2006/NĐ-CP có hiệu lực; cũng như chưa thiết lập một cơ chế ngoại lệ của việc kê biên TSBD và chưa ghi nhận việc hoàn trả TSBD là vật chứng của vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính.</p> <p>(iv) Như NHNN đã đề cập tại Tờ trình Chính phủ, việc xử lý những vướng mắc, khó khăn về mặt chính sách sẽ giúp TCTD, tổ chức mua bán nợ nhanh chóng xử lý được TSBD và tạo nguồn để duy trì hoạt động, trong đó có hoạt động cốt lõi và chủ chốt là khơi thông nguồn vốn tín dụng, từ đó phát triển kinh tế và góp phần cải thiện hệ số tín nhiệm quốc gia. Đây chính là mục tiêu sau cùng của các đề xuất của NHNN trong việc thiết lập cơ chế, chính sách đặc thù cho TCTD, tổ chức mua bán nợ để xử lý nợ, xử lý TSBD hiệu quả.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>2. Về tác động của việc đề xuất cơ chế đặc thù</p> <p>(i) Về mặt kinh tế: Tại thời điểm trước khi ban hành Nghị quyết 42, tỷ lệ nợ xấu của các TCTD tăng mạnh, trong đó các vướng mắc về mặt pháp lý là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả của công tác xử lý nợ xấu chưa cao, dẫn đến chưa khơi thông được dòng tiền trong nền kinh tế. Trước thực trạng đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 42 để có khuôn khổ pháp lý đầy đủ, hiệu quả cho việc xử lý nợ xấu của TCTD, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý và thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc xử lý nợ xấu, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn. Quy định về thu giữ tài sản bảo đảm là một trong các quy định tại Nghị quyết 42 đã góp phần mang lại những giá trị về mặt kinh tế hết sức rõ rệt. Nợ xấu là vấn đề phát sinh không chỉ trong một thời điểm mà nợ xấu luôn tồn tại cùng với hoạt động cấp tín dụng của các TCTD khi khách hàng vay không trả nợ cho TCTD do nhiều nguyên nhân khác nhau. Việc các TCTD không có đầy đủ khuôn khổ pháp lý để xử lý nợ xấu khi thu hồi, xử lý nợ đồng nghĩa với việc</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VƯƠNG MÃC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>TCTD không thể thực hiện được quyền xử lý được tài sản bảo đảm một cách nhanh chóng, hiệu quả, dẫn đến TCTD phải tốn kém rất nhiều thời gian, chi phí và cơ hội để xử lý tài sản. Việc không xử lý nợ xấu được nhanh chóng sẽ không khơi thông được dòng tiền, không đưa được các tài sản bảo đảm vào các hoạt động kinh tế, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của các TCTD cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến khách hàng trong việc tiếp cận tín dụng mới do khách hàng có nợ xấu chưa xử lý. Khi quyền chủ nợ không được bảo đảm thì TCTD sẽ cân nhắc việc không cho vay hoặc phải tăng lãi suất cho vay để bù đắp vào những chi phí phải bỏ ra khi không có quyền chủ động xử lý tài sản bảo đảm (Việc tăng chi phí lãi vay của TCTD sẽ phải tăng đồng đều vì tại thời điểm cho vay, TCTD không thể phân biệt được khách hàng có hợp tác trong việc xử lý tài sản bảo đảm hay không). Điều này sẽ ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích hợp pháp của các khách hàng đang tuân thủ việc trả nợ tại TCTD do hành vi không tuân thủ lý luật hợp đồng của một số khách hàng.. Đồng thời, khi TCTD sẽ hạn chế việc cho vay dẫn đến việc người</p>

STT	HỌ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>dân rất khó tiếp cận tín dụng ngân hàng, là nguy cơ dẫn đến việc tín dụng đến phát triển, qua đó sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của rất nhiều người dân và doanh nghiệp, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội. Do đó, quy định này cũng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân trên thực tế.</p> <p>(ii) Về mặt xã hội:</p> <p>Có ý kiến cho rằng, quy định về thu giữ dường như đang trao quyền cho bên có ưu thế hơn trong quan hệ dân sự là các TCTD. Tuy nhiên, nếu trước khi cho vay, TCTD là bên có ưu thế thì sau khi cho vay, TCTD đã trở thành bên yếu thế (khi khách hàng có thể trả nợ hoặc không trả nợ). Do đó, có thể nói, ảnh hưởng tích cực nhất của Nghị quyết 42 là đã tạo được tâm lý tuân thủ việc trả nợ của khách hàng (khuyến khích khách hàng tuân thủ kỷ luật hợp đồng). Từ đó tạo môi trường cân bằng, lành mạnh cho hoạt động đi vay, cho vay, thu hồi nợ giữa các TCTD và khách hàng, hạn chế được các tác động tiêu cực đến tinh hình an ninh trật tự, tạo niềm tin đối của xã hội đối với công tác xử lý nợ xấu trong nền kinh tế.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>Đối với các cơ quan tổ tụng: Việc không có quy định thu giữ sẽ bắt buộc TCTD phải thu hồi nợ, xử lý tài sản bảo đảm thông qua con đường Tòa án, tạo áp lực lên các cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án dân sự, theo đó thống kê kết quả thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án liên quan đến án tín dụng ngân hàng những năm gần đây ngày càng có xu hướng tăng cao về số việc, số tiền, tạo gánh nặng cho bộ máy cơ quan nhà nước về mặt thời gian, chi phí, nhân lực.</p> <p>Bên cạnh đó, NHNN đề xuất luật hóa quy định về thu giữ TSBĐ theo hướng TCTD chỉ được thực hiện việc thu giữ trong trường hợp hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi phải xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc thu giữ tài sản bảo đảm được thực hiện trên cơ sở quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của Hiến pháp và Bộ luật Dân sự 2015.</p> <p>Quy định này không phải thu giữ đơn phương, thu giữ vô điều kiện mà phải tuân thủ phạm vi, giới</p>

STT	HỌ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>hạn, điều kiện thu giữ. Đồng thời, TCTd, tổ chức mua bán nợ cũng phải tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục thu giữ, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên có nghĩa vụ, TCTD và các bên có liên quan. Cụ thể: để thực hiện được việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện: (i) Khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về dân sự; (ii) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; (iii) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (iv) Tài sản bảo đảm không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; (v) TCTD, VAMC đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin theo quy định.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>Trên cơ sở đáp ứng các điều kiện về thu giữ, TCTD, VAMC phải công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ tài sản bảo đảm, tài sản bảo đảm được thu giữ, lý do thu giữ dưới các hình thức: (i) Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; (ii) Gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an nơi có tài sản bảo đảm; (iii) Niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; (iv) Thông báo cho bên bảo đảm và bên cùng nhận bảo đảm, người giữ tài sản bảo đảm. Thời hạn thông báo được quy định là 15 ngày đối với bất động sản. Phương thức thông báo được thực hiện theo thỏa thuận hoặc gửi cho bên bảo đảm, bên thứ ba có liên quan bằng văn bản trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác.</p> <p>Đồng thời, trong quá trình thu giữ, TCTD không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội. TCTD chỉ được ủy quyền thu giữ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc tổ chức tín dụng đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu chỉ được ủy quyền thu giữ cho tổ chức</p>

STT	HỌ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>tín dụng bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc TCTD bán nợ.</p> <p>(iii) Về nguy cơ bị bất cân xứng thông tin</p> <p>Theo ý kiến của các tổ chức quốc tế, chủ nợ càng được bảo vệ tốt thì khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng càng cao. Khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng vay thông thường sẽ chịu ảnh hưởng từ việc ngân hàng đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng vay trên cơ sở các thông tin có sẵn cũng như mối quan hệ khách hàng. Tuy nhiên, sự mất đối xứng về mặt thông tin giữa ngân hàng (đối với khả năng và thói quen trả nợ) và khách hàng vẫn tạo ra những rủi ro cho ngân hàng khi khách hàng không có khả năng thanh toán. Do vậy, ngân hàng phải cân nhắc thêm mức độ được bảo vệ quyền chủ nợ khi xác định loại hình cho vay, mức lãi suất và kỳ hạn cho vay.</p> <p>Nghiên cứu của Ngân hàng Trung ương châu Âu đã tập hợp các kết quả nghiên cứu về mối quan hệ giữa quyền chủ nợ và khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng vay. Theo đó, ở những quốc gia có cơ chế bảo vệ chủ nợ mạnh mẽ, các khoản vay ngân hàng sẽ có kỳ hạn dài hơn và lãi suất thấp</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẨN VƯƠNG MẶC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>hơn. Không chỉ cần có một khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền chủ nợ, các nghiên cứu cũng chỉ ra vai trò của việc thực thi quyền chủ nợ trên thực tế. Khách hàng vay sẽ có xu hướng hành xử không phù hợp nếu các ngân hàng không đẩy mạnh việc thực thi quyền chủ nợ của mình vì lí do hệ thống, cơ chế thực thi tốn kém và không hiệu quả. Do vậy, khi ngân hàng có đủ biện pháp để đối phó với khách hàng không thiện chí trong việc thanh toán nợ vay và khi ngân hàng chắc chắn rằng họ sẽ có thể thu hồi khoản vay hoặc một phần giá trị khoản vay trong trường hợp người vay không trả được nợ, nghĩa là, ngân hàng có đủ điều kiện để kiểm soát được các rủi ro có thể phát sinh khi cấp tín dụng thì ngân hàng sẽ có xu hướng cho vay nhiều hơn, khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng sẽ cao hơn.</p> <p>Tương tự, Chỉ số Tiếp cận tín dụng tại Báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới cũng đánh giá mức độ mà khuôn khổ pháp luật về giao dịch bảo đảm và luật phá sản của các quốc gia trong việc hỗ trợ khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng vay. Trong đó, các chỉ số tập trung</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>phản ánh khả năng chủ nợ có bảo đảm được thanh toán trước các khoản thu thuế cũng như công lao động ngay cả khi khách hàng vay mất khả năng thanh toán nhưng chưa mở thủ tục phá sản; đồng thời, các chi số cũng đánh giá khả năng pháp luật cho phép các bên được thực thi các biện pháp ngoài tòa (như cho phép chủ nợ bán tài sản bảo đảm cũng như thu giữ tài sản bảo đảm) để thanh toán nợ vay .</p> <p>Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, hiện nay, Việt Nam luôn là quốc gia bị đánh giá thấp trong việc đánh giá mức độ tiếp cận tín dụng. Nguyên nhân chủ yếu của việc đánh giá đó là do Việt Nam chưa có đủ các quy định pháp luật để bảo vệ quyền chính đáng của chủ nợ, trong đó có các quy định về quyền xử lý nợ xấu của các TCTD với tư cách là chủ nợ. Việc bị đánh giá thấp ở tiêu chí này sẽ dẫn đến việc các nhà đầu tư nước ngoài e ngại, hạn chế đầu tư vào Việt Nam.</p>
3	Về quyền thu giữ tài sản bảo đảm	Bộ Tư pháp tại Công văn số 5688/BTP-	Đề nghị NHNN đánh giá kỹ lưỡng, rõ ràng hơn trong dự thảo Tờ trình về tính phù hợp, tính đặc thù của chủ thể là TCTD, của quan hệ, giao dịch liên quan đến việc công	Điều 299 đến Điều 301 Bộ Luật Dân sự 2015 có quy định về các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, giao tài

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		PLDSKT ngày 04/10/2024	nhận thực hiện quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD như một biện pháp mạnh, biện pháp đặc thù để xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD	sản bảo đảm. Tuy nhiên, quy định tại Bộ Luật Dân sự mới chỉ quy định chung về nghĩa vụ giao tài sản của bên giữ tài sản, trên thực tế đối với hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD, quy định tại Bộ Luật Dân sự không đủ tính hiệu quả để bảo đảm việc bên có tài sản giao tài sản cho bên nhận bảo đảm. <i>Xét về tính phù hợp</i> với quy định tại Bộ Luật Dân sự năm 2015, Bộ Luật Dân sự năm 2015 không quy định trực tiếp về thu giữ nhưng ghi nhận một phần thông qua quy định cho phép các bên thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm tại Điều 303. Điều 301 quy định trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác. Do vậy, việc luật hóa quy định về thu giữ tài sản bảo đảm để thu hồi, xử lý tài sản bảo đảm để hoàn trả các nghĩa vụ nợ của khách hàng vay là cơ sở pháp lý tương ứng, phù hợp, đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Điều 301 Bộ luật Dân sự 2015. <i>Xét về tính cần thiết và hiệu quả</i> , hoạt động tìm kiếm của các TCTD có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống kinh tế. Việc không xử lý nợ xấu

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>được nhanh chóng sẽ không khơi thông được dòng tiền, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của các TCTD cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến khách hàng trong việc tiếp cận tín dụng mới do khách hàng vẫn còn nợ xấu. Như báo cáo của Bộ Công an tại báo cáo số 1800/BC-BCA-A04 ngày 12/8/2024, nợ xấu cao dẫn đến “tắc nghẽn” dòng vốn tín dụng trong nền kinh tế Việt Nam, dẫn đến sản xuất kinh doanh khó khăn hoặc ngưng trệ hoạt động, thậm chí phá sản, gây hậu quả xấu cho nền kinh tế; ngoài ra, nếu không khơi thông được dòng vốn tín dụng sẽ làm gia tăng áp lực cho các kênh dẫn vốn khác như thị trường chứng khoán, thị trường TPDN... thậm chí sẽ phát sinh các hoạt động cho vay nặng lãi hay “tín dụng đen”, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, nợ xấu cao gây ra khủng hoảng ngân hàng, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội và sự phát triển của đất nước, khi ngân hàng bị rủi ro tín dụng lớn, tỷ lệ nợ xấu cao sẽ làm cho uy tín, niềm tin vào năng lực tài chính của ngân hàng bị suy giảm nghiêm trọng; từ đó khiến người gửi tiền hoang mang, lo sợ và kéo nhau đến rút tiền làm giảm khả năng huy động vốn</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN				Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>của ngân hàng, nghiệm trong hơn có thể dẫn đến rủi ro mất thanh toán ngân hàng và phá sản, gây hiệu ứng dây chuyền đe dọa sự ổn định của toàn bộ hệ thống các TCTD và gây phức tạp về an ninh trật tự, an ninh kinh tế.</p> <p>Mặt khác, khi quyền chủ nợ không được bảo đảm, thì TCTD sẽ cân nhắc việc không cho vay hoặc phải tăng lãi suất cho vay để bù đắp vào những chi phí phải bỏ ra khi không có quyền chủ động xử lý tài sản bảo đảm (việc tăng chi phí lãi vay của TCTD sẽ phải tăng đồng đều vì tại thời điểm cho vay, TCTD không thể phân biệt được khách hàng có hợp tác trong việc xử lý tài sản bảo đảm hay không). Điều này sẽ ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích hợp pháp của các khách hàng đang tuân thủ việc trả nợ tại TCTD do hành vi không tuân thủ kỷ luật hợp đồng của một số khách hàng. Đồng thời, khi TCTD hạn chế cho vay dẫn đến việc người dân rất khó tiếp cận tín dụng ngân hàng, là nguy cơ dẫn đến việc tín dụng đen phát triển, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội. Do đó, nếu không có quy định về thu giữ, hoạt động cho vay của các TCTD sẽ bị</p>				

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
4	Về kê biên tài sản bảo đảm	Bộ Tư pháp tại Công văn số 5688/BTP- PLDSKT ngày 04/10/2024	Nếu luật hóa quy định về kê biên tài sản sẽ hạn chế quyền xử lý tài sản của cơ quan thi hành án dân sự, làm giảm khả năng thi hành án của bên chủ tài sản cầm cố, thế chấp, nhất là trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành, tài sản bảo đảm lớn hơn nghĩa vụ thi hành án mà cơ quan thi hành án dân sự không được kê biên xử lý dẫn đến bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực không được thi hành, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự.	ảnh hưởng, từ đó ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân. Việc cho phép chấp hành viên kê biên tài sản bảo đảm của bên thi hành án đang thế chấp, cầm cố tại TCTD để bảo đảm cho khoản vay theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự sẽ ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ hợp pháp có bảo đảm của TCTD, đặc biệt trong trường hợp TSBD là tài sản hình thành từ vốn vay hoặc là nguồn thu nhập chính để trả nợ cho TCTD, đồng thời cũng ảnh hưởng đến quyền lợi của chính người được thi hành án (do tiền thu được sẽ thanh toán trước cho chủ nợ có bảo đảm, và cũng làm mất nguồn tạo ra thu nhập để người phải thi hành trả tiền cho người được thi hành án).
				Về bản chất, việc cơ quan thi hành án kê biên tài sản nhằm thực hiện bản án, quyết định của Tòa án là để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của bên bị thi hành án (bên vay, bên bảo đảm) đối với bên có quyền (bên cho vay, bên được bảo đảm). Vì vậy, việc bên có quyền (bên cho vay, bên được bảo

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỎ KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>đảm) tự thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm không chỉ là việc thực hiện quyền hợp pháp của mình mà cũng là biện pháp để giảm nghĩa vụ tài chính của bên có nghĩa vụ (bên bị thi hành án). Theo quy định tại khoản 2 Điều 307 Bộ Luật Dân sự 2015, trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản cầm cố, thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được trả cho bên bảo đảm. Như vậy, việc TCTD tự xử lý TSBD cũng là hình thức “thực hiện bản án, quyết định của Tòa án” và không làm ảnh hưởng đến quyền của đương sự khi TCTD vẫn phải hoàn trả đương sự phần chênh lệch giữa số tiền xử lý TSBD và số tiền tương ứng với nghĩa vụ tài chính phải trả.</p> <p>Do đó, nhằm đảm bảo quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm trong trường hợp bên có TSBD bị kê biên tài sản để thi hành án cần luật hóa quy định về việc các tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tín dụng không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 90 của Luật</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
5	Về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBD	Bộ Tài chính tại Công văn số 11053/BTC- TCNH ngày 16/10/2024	Tại các văn bản tham gia ý kiến, liên quan đến xử lý nợ xấu và xử lý TSBD, Bộ Tài chính tham gia ý kiến đối với thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBD.	Thi hành án dân sự trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng. Quy định này tại Nghị quyết số 42 qua hơn 05 năm triển khai đã phát huy hiệu quả trên thực tế và không gặp phải khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai từ phía TCTD cũng như các cơ quan thi hành án. Do đó, việc luật hóa quy định này là cần thiết.
				Nội dung này không thuộc phạm vi NHNN đề xuất, trình Chính phủ để xử lý, vướng mắc của các NHTM có phần sau khi Nghị quyết số 42 hết hiệu lực.

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẨN VƯƠNNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
6		Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6726/BTNMT- KHTC ngày 01/10/2024	<p>- Thống nhất với đề xuất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tiếp tục được luật hóa các quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm; kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án; hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán nợ.</p> <p>- Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam nêu rõ lộ trình thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật luật hóa các quy định nêu trên.</p>	<p>Tiếp thu theo hướng luật hóa quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm; kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án; hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính. NHNN đang phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để triển khai thực hiện trình tự theo quy định của pháp luật.</p>
7		Bộ Công an tại Công văn số 3819/BCA- ANKT ngày 28/10/2024	<p>Đề nghị nghiên cứu, đề xuất luật hóa quy định về trình tự, thủ tục đặc biệt yêu cầu Tòa án giải quyết trong trường hợp người đang giữ tài sản bảo đảm không giao tài sản cho bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng để rút ngắn thời gian và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án do cơ quan có thẩm quyền thực hiện để thu giữ tài sản bảo đảm, thu hồi nợ.</p>	<p>NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật.</p>
II. KHỞ KHẨN, VƯƠNNG MẮC CỦA HIỆP HỘI NGÂN HÀNG, VAMC, CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI				
	Về quyền thu giữ tài sản bảo đảm	Hiệp hội Ngân hàng, Ngân	Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã hết hiệu lực đồng thời trong Luật các Tổ chức tín dụng 2024 không có các quy	Tiếp thu theo hướng luật hóa quyền thu giữ TSBĐ tại Chính sách 1

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		<p>hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản (VAMC)</p>	<p>định điều chỉnh về thu giữ tài sản đảm bảo dẫn đến không còn hành lang pháp lý về việc thu giữ tài sản bảo đảm, dẫn đến tình trạng tổ chức tín dụng rất khó khăn trong việc xử lý tài sản bảo đảm, các TCTD chỉ có thể áp dụng cơ chế khởi kiện ra tòa án, gây khó khăn, chậm trễ, tăng chi phí cho các TCTD trong hoạt động xử lý TSBD. bên giữ tài sản không hợp tác, có hành vi chống đối.</p> <p><u>Đề xuất:</u> Luật hóa quy định tại Điều 7 Nghị quyết 42/2017/QH14.</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		<p>Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</p>	<p>- Mặc dù Nghị quyết 42 quy định TCTD có quyền thu giữ TSBD nhưng chưa quy định rõ trong trường hợp người giữ TSBD cố tình chống đối, cản trở thì TCTD có quyền áp dụng những biện pháp gì để thực hiện thu giữ TSBD.</p> <p>Đề xuất: Luật hoá quy định TCTD có quyền tự mình hoặc thuê bên thứ ba (công ty bảo vệ, dịch vụ vận chuyển, kho bãi...) thực hiện di dời, bảo quản tài sản, di dời con người ra khỏi nơi có TSBD nếu chủ TSBD không tự nguyện, hợp tác bàn giao. Việc di dời được thực hiện có sự chứng kiến, giám sát, xác nhận của chính quyền địa phương; và TCTD không bị xem là xâm phạm quyền nhân thân, quyền sở hữu của chủ TSBD nếu thực hiện đúng trình tự thu giữ. Hướng xử lý nêu trên hoàn toàn phù hợp với quy định về xử lý TSBD của pháp luật hiện hành, phù hợp với nguyên tắc xử lý TSBD mà TCTD và khách hàng đã thỏa thuận tại hợp đồng bảo đảm; đồng thời, tăng tính chủ động cho TCTD khi xử lý TSBD, giảm việc phụ thuộc vào quá trình tố tụng, thi hành án kéo dài, làm chậm tiến độ xử lý nợ và ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ xấu của TCTD.</p>	<p>NHNN không tiếp thu.</p> <p>Về nguyên tắc, theo quy định của Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự, quyền tài sản của tổ chức, cá nhân là một trong những quyền được pháp luật công nhận và bảo hộ. Tuy nhiên, quyền đòi nợ cũng là một trong những quyền hợp pháp của bên cho vay. Để đảm bảo việc thực hiện quyền đòi nợ không ảnh hưởng đến quyền tài sản cũng như một số quyền hợp pháp khác của người giữ tài sản (quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, quyền bất khả xâm phạm về thân thể,...), không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội, không tạo hình ảnh xấu cho lĩnh vực ngân hàng,... thì việc thực hiện quyền đòi nợ đó phải đảm bảo tuân thủ quy định, quy trình nhất định và đặc biệt phải được sự đồng ý của chủ tài sản (phải được ghi nhận tại hợp đồng bảo đảm); cũng như phải do chính bên có quyền thực hiện (hoặc ủy quyền cho công ty quản lý tài sản của mình thực hiện).</p> <p>Không giống như Nghị quyết số 42/2017/QH14 – chỉ có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để thực hiện thí điểm – dự án Luật nếu được thông qua sẽ có hiệu lực lâu dài cho đến khi bị thay</p>
		<p>Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt</p>	<p>Đề xuất bỏ điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 điều 7 Nghị quyết 42: phải có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		<p>Nam, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</p>	<p>tại Hợp đồng bảo đảm. Các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước đây phần lớn không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ không có quy định này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ TSBĐ theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán với bên vay điều chỉnh lại hợp đồng, nhưng khách hàng thường không hợp tác (không ký). Vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ TSBĐ theo Điều 7 Nghị quyết 42.</p>	<p>thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ. Vì vậy, mục tiêu của dự án Luật không phải chỉ xử lý những hợp đồng đã kí mà còn là xử lý các hợp đồng sẽ ký trong tương lai. Do vậy, việc hợp đồng đảm bảo phải có điều khoản ghi nhận sự đồng ý của bên bảo đảm để bên nhận bảo đảm thực hiện quyền thu giữ TSBĐ là cần thiết.</p>
		<p>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 42 quy định “1. Bên bảo đảm, bên giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm kèm theo đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý của tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu để xử lý theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm hoặc trong văn bản khác (sau đây gọi là hợp đồng bảo đảm) và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.”</i></p>	<p>NHNN không tiếp thu Quy định về “bên giữ TSBĐ” đã được quy định tại Điều 301 Bộ Luật Dân sự. Dự án Luật không giải thích các nội dung được quy định tại Luật khác. Tuy nhiên, NHNN sẽ lưu ý nội dung này khi trao đổi, làm việc với Bộ Tư pháp để có hướng dẫn thêm.</p>

STT	HỒ SƠ DỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>Tuy nhiên, chưa có quy định đối tượng là “bên giữ tài sản bảo đảm” trong trường hợp nêu trên, dẫn tới phát sinh các vướng mắc cho các bên liên quan trong quá trình “giao” TSBD.</p> <p>Điều kiện quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 42: Quy định này, trên thực tế đã dẫn đến nhiều cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau, gây khó khăn trong việc xác định TSBD đủ điều kiện thu giữ.</p> <p>Theo đó, đề xuất làm rõ tại nội dung luật hóa (nếu không thể làm rõ tại Luật này thì đề nghị TANDTC có hướng dẫn cho trường hợp: TCTD được quyền thu giữ TSBD ngay sau khi nộp Đơn rút 1 phần yêu cầu khởi kiện (rút yêu cầu về TSBD) hay phải đợi đến khi Tòa án có QĐ/Bản án ghi nhận vấn đề này mới được thực hiện quyền thu giữ TSBD?)</p> <p>Về thủ tục thông báo cho Bên bảo đảm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 42: đề nghị bổ sung hình thức thông báo cho trường hợp bên bảo đảm cố tình bỏ trốn hoặc thay đổi địa chỉ để trốn tránh việc nhận thông báo, như sau: <i>“Khi bên nhận báo đảm gửi thông báo đến đúng địa chỉ do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không có người nhận, TCTD vẫn có quyền thu giữ và xử lý tài sản nếu đã</i></p>	<p>Dự thảo Đề cương chi tiết có điều khoản quy định về trách nhiệm của TANDTC trong việc hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật về giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBD của khoản nợ xấu. Do vậy, NHNN sẽ ghi nhận đề NHNN trao đổi thêm với TANDTC trong quá trình góp ý dự thảo Luật và/hoặc góp ý văn bản hướng dẫn.</p> <p>NHNN đã tiếp thu và bổ sung phương thức thông báo bao gồm phương tiện điện tử hoặc phương thức khác.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p><i>Thực hiện đầy đủ thủ tục đăng tải thông tin thu giữ trên trang thông tin điện tử của TCTD, gửi văn bản thông báo đến UBND cấp xã nơi có TSBD, niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở UBND cấp xã nơi có TSBD.” Hoặc bỏ sung thêm thủ tục đăng thông báo thu giữ/ xử lý tài sản trên phương tiện thông tin đại chúng (báo/đài phát thanh/truyền hình trung ương 2 hoặc 3 số liên tiếp) trong trường hợp bên bảo đảm thay đổi địa chỉ thường trú mà không thông báo cho bên nhận bảo đảm.</i></p>	
	<p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</p>		<p>Việc chứng kiến/ký trên Biên bản thu giữ quy định tại khoản 5 điều 7 Nghị quyết 42: đề nghị bỏ sung cách thức/quyền TCTD được sử dụng dịch vụ thừa phát lại để lập vi bằng ghi nhận việc thu giữ tài sản bảo đảm. Đề nghị bỏ sung thêm quy định: “<i>Biên bản thu giữ có chữ ký của đại diện UBND cấp xã nơi tiến hành thu giữ hoặc vi bằng là tài liệu thay thế biên bản bàn giao tài sản trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản</i>”.</p>	<p>NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này. Hiện nay, dự thảo Đề cương chi tiết có nội dung quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, liên quan đến các hồ sơ, tài liệu đề đề nghị cấp giấy chứng nhận, Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ đã xử lý một số vướng mắc, khó khăn của TCTD. Do vậy, các ngân hàng cần nêu cụ thể quy định nào đang cản trở việc thực hiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận để NHNN có phương án xử lý phù hợp.</p>
			<p>Đề xuất bỏ sung/ làm rõ thêm đối với loại tài sản là quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán bất động sản như sau: “<i>3. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày tiến hành thu giữ</i></p>	<p>NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VỮNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TMCP Kỳ thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG Ý KIẾN</p> <p><i>tài sản bảo đảm là bất động sản (bao gồm cả quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán bất động sản), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu thực hiện công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ tài sản bảo đảm, tài sản bảo đảm được thu giữ, lý do thu giữ theo quy định sau đây:...</i></p> <p>(Căn cứ/ cơ sở đề xuất: Quy định tại khoản 1 Điều 105 và Điều 295 BLDS; Điều 14 ND 21/2021/NĐ-CP).</p> <p>Không còn cơ sở pháp lý để chính quyền địa phương hỗ trợ thu giữ TSBĐ. Hệ quả là việc thu giữ TSBĐ, xử lý thu hồi nợ gặp khó khăn và không đạt hiệu quả cao.</p> <p>Đề xuất: Quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ và phối hợp với TCTD thu giữ TSBĐ. Nguyên tắc này đã được triển khai trong thời gian Nghị quyết 42 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, cần quy định theo quy phạm bắt buộc đối với việc chính quyền địa phương, cơ quan công an tuân thủ, thực hiện các biện pháp “<i>trong phạm vi chức năng, quyền hạn</i>”, theo đúng thời hạn pháp luật quy định để việc phối hợp giữa cơ quan nhà nước với TCTD trong công tác xử lý nợ xấu đạt hiệu quả mạnh mẽ, quyết liệt và nhanh chóng.</p>	<p>NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này. Hiện nay, dự thảo Đề cương chi tiết có nội dung quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<p>Một trong những lý do khiến chính quyền địa phương gặp khó khăn trong việc tham gia hỗ trợ TCTD thu giữ TSBĐ là vấn đề về chi phí, chế độ liên quan.</p> <p><u>Đề xuất:</u> Quy định các cơ quan địa phương sẽ được hỗ trợ tài chính, chế độ liên quan khi tham gia vào quá trình thu giữ TSBĐ và các khoản chi này được ghi nhận vào chi phí xử lý TSBĐ thu giữ. TCTD có nghĩa vụ tạm ứng các chi phí này cho cơ quan địa phương. Số tiền thu được từ việc xử lý TSBĐ được ưu tiên thanh toán cho các chi phí xử lý tài sản (trong đó bao gồm chi phí thu giữ, chi hỗ trợ tài chính cho các cơ quan địa phương như nêu trên) trước khi thanh toán nghĩa vụ nợ được bảo đảm tại TCTD, số tiền còn dư (nếu có) sẽ được hoàn trả cho chủ TSBĐ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Nội dung này thuộc toàn quyền quyết định của TCTD. Điều 199 Luật các TCTD đã quy định thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, trong đó bao gồm chi phí thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ được ưu tiên thanh toán trước nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD.</p>
		Ngân hàng TMCP Á Châu	<p>Đề xuất bổ sung quy định chi tiết hơn về thủ tục thu giữ tài sản bảo đảm. Nghị quyết 42 cho phép TCTD được quyền thu giữ tài sản bảo đảm (TSBĐ) để xử lý nợ xấu, tuy nhiên, các thủ tục chưa được quy định cụ thể, rõ ràng mà chỉ được quy định tại Điều 7. Các quy định này chưa đủ rõ ràng để</p>	<p>NHNN sẽ đề nghị Ngân hàng Quân đội đề xuất cụ thể hơn.</p>
		Ngân hàng TMCP Quân đội		

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẨN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
2	Về kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	<p>Bổ sung quyền thu giữ của TCTD trong trường hợp quyền thu giữ TSBĐ của TCTD đã được thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm và/hoặc trong Biên bản thỏa thuận và/hoặc trong Biên bản làm việc. Việc luật hóa quy định này là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, theo đó mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng. Đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp và cơ quan công an trong việc phối hợp, tạo điều kiện cho TCTD thu giữ TSBĐ.</p> <p>Luật Thi hành án dân sự cho phép chấp hành viên kê biên cả TSBĐ của bên thi hành án đang cầm cố/thế chấp tại TCTD để đảm bảo cho khoản vay. Quy định này ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, làm gia tăng nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt trong trường hợp TSBĐ hình thành từ vốn vay là nguồn chính để trả nợ cho TCTD.</p>	Tiếp thu theo hướng luật hóa quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án.
		Hiệp hội Ngân hàng		NHNN tiếp thu.

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			Do vậy, đề xuất tiếp tục luật hóa quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 42/2017/QH14 sẽ tạo điều kiện cho TCTD xử lý TSBD, xử lý được khoản nợ xấu hiện có.	
		Hiệp hội Ngân hàng	Sau khi Nghị quyết 42 hết hiệu lực đã phát sinh các trường hợp dù tài sản đang thế chấp tại TCTD nhưng vẫn bị kê biên tài sản thế thực hiện nghĩa vụ khác/theo các bản án quyết định khác.	
		Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Quy định TSBD của bên thi hành án đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ tại TCTD không bị kê biên, không bị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án để thực hiện nghĩa vụ khác của bên phải thi hành án.	
3	Về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Việc hoàn trả TSBD là các vật chứng trong vụ án hình sự hiện rất chậm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý của TCTD (phải chờ đến 2-3 năm sau khi có bản án hình sự chung thẩm mới thực hiện thủ tục hoàn trả). Kiến nghị cơ quan Nhà nước hữu quan xem xét, hướng dẫn cụ thể ngay sau khi có kết luận điều tra/ kết luận tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự được thế chấp đúng pháp luật thì tài sản	Tiếp thu theo hướng luật hóa quy định về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Đối với nội dung giao Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các trường hợp, điều kiện, trình tự, thủ tục để

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẼN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
	chính	Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam	<p>được hoàn trả khi có yêu cầu của TCTD.</p> <p>Nghị quyết 42 chưa có quy định về việc hoàn trả TSBD là tang vật của các vụ việc hành chính cho các TCTD. Trên thực tế, xảy ra nhiều vụ việc TSBD là phương tiện vận tải bị cơ quan công an tịch thu, tạm giữ do là tang vật trong vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính, hoặc do vi phạm luật giao thông đường bộ, các tài sản này cần được hoàn trả cho TCTD để sớm xử lý, thu hồi nợ. Kiến nghị cơ quan nhà nước có hướng dẫn chi tiết hơn đề ngân hàng áp dụng triển khai.</p> <p>Đề xuất luật hóa Điều 14 Nghị quyết 42 (TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự) và bổ sung nội dung về việc hoàn trả tài sản bảo đảm là tang vật trong các vụ việc vi phạm hành chính cho các TCTD như sau:</p> <p><i>“1. Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong vụ việc vi phạm hành chính là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.</i></p>	<p>hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự theo thẩm quyền, NHNN sẽ nghiên cứu, bổ sung vào giai đoạn soạn thảo nếu cần thiết và có đề xuất của các Bộ, ngành.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯƠN MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	<p><i>2. Giao Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các điều kiện để hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự theo thẩm quyền.</i></p> <p>Kiến nghị khi luật hóa cần quy định trong quá trình giải quyết vụ việc, khi có thông tin tang vật, vật chứng là TSBD tại TCTD thì cơ quan có thẩm quyền có nghĩa vụ thông báo cho TCTD biết theo thời hạn và phương thức thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trong quá trình xác minh vụ việc, nếu xác định TSBD không liên quan hoặc không ảnh hưởng trực tiếp đến vụ việc thì cơ quan có thẩm quyền hoàn trả trực tiếp TSBD cho TCTD để xử lý theo HDBĐ. Trường hợp xác định TSBD là tang vật, vật chứng hoặc xác định có ảnh hưởng trực tiếp đến vụ việc thì ngay sau khi kết thúc giai đoạn xác minh, điều tra, cơ quan có thẩm quyền giao tài sản cho CQTHADS phối hợp với TCTD xử lý bán đấu giá tài sản để TCTD thu hồi nợ, số tiền còn lại xử lý theo pháp luật</p>	<p>NHNN sẽ nghiên cứu tiếp thu trong giai đoạn soạn thảo.</p>
III			Ý KIẾN KHÁC	

STT	HỌ TÊN NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯƠNNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	<p>- Đề xuất mở rộng phạm vi xác định hoạt động phát sinh nợ xấu tại Phụ lục về xác định nợ xấu kèm theo Nghị quyết 42 để có đầy đủ cơ sở pháp lý áp dụng xử lý nợ theo Nghị quyết 42 đối với các khoản nợ mà TCTD mua từ tổ chức/cá nhân (không phải TCTD)</p> <p>- Đề xuất bổ sung quy định về việc xác định khoản nợ là nợ xấu theo hướng không tính thời hạn là khoản nợ hình thành trước ngày 15/7/2017 mà tất cả các khoản nợ được xác định là khoản nợ xấu theo quy định của NHNN sẽ được áp dụng các chính sách về xử lý nợ xấu.</p> <p>- Đề xuất bổ sung nguyên tắc ưu tiên áp dụng các quy định về xử lý nợ xấu của Luật này so với các quy định pháp luật khác.</p> <p>Về xác định nợ xấu tại Điều 4 Nghị quyết 42, đề xuất quy định Nợ xấu là mọi khoản nợ đã quá hạn được phân loại Nhóm 3 trở lên xác định theo quy định tại TT31, mà không giới hạn ở các khoản nợ phát sinh trong giai đoạn nào như quy định tại Điều 4 NQ42.</p>	<p>Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD lần này là xử lý các vướng mắc, khó khăn khi chưa luật hóa hết các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14. Do vậy, các nội dung khác sẽ được ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, tổng kết vào thời điểm thích hợp.</p> <p>NHNN ghi nhận ý kiến và sẽ tham gia ý kiến khi sửa đổi Bộ Luật Hình sự.</p>
		Ngân hàng TMCP Tiên Phong		
		Ngân hàng TMCP Công thương Việt		

STT	HỌ TÊN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Nam	<p>dù có điều kiện thi hành án nhưng có hành vi cố tình chống đối, không chấp hành bản án/quyết định của Cơ quan thi hành án, qua đó nâng cao ý thức chấp hành bản án/quyết định của Tòa án, nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.</p>	
		Ngân hàng TMCP Quân đội	<p>- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật các TCTD năm 2024 quy định về việc TCTD phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản sau thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý. MB đề xuất khi Luật hóa Nghị quyết 42 cần có hướng dẫn cách thức quản lý, xử lý tài sản trong thời hạn nắm giữ hoặc cho phép TCTD kéo dài thời hạn nắm giữ trong trường hợp thị trường bất động sản không thuận lợi nhằm hỗ trợ TCTD có thể thu hồi vốn tối đa. Việc quy định giới hạn cứng thời hạn nắm giữ là 05 năm trong mọi trường hợp sẽ làm cơ hội thu đủ vốn của TCTD bị giảm đi.</p> <p>- Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản theo phương thức nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ, nếu TCTD không đáp ứng điều kiện về mục đích sử dụng tại Khoản 1 Điều 139 Luật các TCTD năm 2024 thì TCTD vẫn được nhận tài sản để ủy thác cho tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện thực hiện</p>	<p>Không tiếp thu: Nội dung về chuyển nhượng TSBD là bất động sản đã được quy định tại Điều 200 Luật Các TCTD 2024 và không thuộc nội dung của 03 Chính sách NHNN đã đề xuất.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Công ty Quản lý tài sản (VAMC)	<p>Khai thác, sử dụng tài sản đó.</p> <p><i>Khởi khẩn, vướng mắc:</i> Khoản 3 Điều 200 Luật Các TCTD 2024 quy định TCTD, VAMC được quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản là tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của Luật Kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan nhưng không phải áp dụng quy định về điều kiện chủ thể kinh doanh bất động sản đối với bên chuyển nhượng dự án bất động sản của Luật Kinh doanh bất động sản.</p> <p>Quy định này chỉ giải quyết được vấn đề TCTD/VAMC không phải chủ dự án bất động sản vẫn có thể chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản là TSBD. Tất cả các điều kiện còn lại khi TCTD/VAMC chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản là TSBD đều phải tuân theo quy định tại Điều 40 của Luật Kinh doanh bất động sản. Điều này thực sự gây khó khăn lớn cho TCTD/VAMC khi thực hiện chuyển nhượng dự án bất động sản, do đây là TSBD của khoản nợ xấu của chủ đầu tư gần như không thể đáp ứng được đầy đủ các điều kiện như: Dự án đã có quy hoạch chi tiết</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>được phê duyệt; Dự án, phân dự án chuyển nhượng đã hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thì phải xây dựng xong các công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ, thiết kế, quy hoạch chi tiết được phê duyệt... Nếu đáp ứng đủ các điều kiện này thì chủ đầu tư đã có năng lực tiếp tục triển khai dự án.</p> <p><i>Đánh giá tác động:</i> Như đã nêu tại mục khó khăn, vướng mắc nêu trên, việc phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện về chuyển nhượng dự án như các chủ thể khác của Luật Kinh doanh bất động sản đối với việc xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu là dự án bất động sản của TCTD/VAMC mà không được áp dụng bất cứ quy định đặc thù nào trong việc xử lý nợ xấu như đã từng áp dụng tại Điều 10 Nghị quyết 42 là rào cản rất lớn trong việc xử lý nợ xấu của TCTD/VAMC. Điều 10 Nghị quyết 42 đã loại bỏ được một trong các điều kiện khó đáp ứng nhất của chuyển nhượng dự án bất động sản là dự án đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Ngoài ra, Nghị quyết 42 cũng lược bỏ được các điều kiện hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư, xây dựng xong kết cấu hạ tầng. Việc không phải áp dụng các quy định này khi chuyển nhượng dự án</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN				Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Hiệp hội Ngân hàng	<p>bất động sản thực sự là các điều kiện hết sức thuận lợi và tối giản đối với TCTD/VAMC khi xử lý TSBD là dự án bất động sản.</p> <p>Đề xuất: Luật hóa quy định về xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản như Điều 10 Nghị quyết 42 để khơi thông quy định về chuyển nhượng dự án bất động sản cho TCTD/VAMC khi xử lý nợ xấu.</p> <p>Theo Điều 139 Luật các TCTD 2024, TCTD được quyền “nắm giữ” bất động sản do xử lý nợ. Tuy nhiên, trong Luật TCTD hay các văn bản pháp luật khác chưa làm rõ được khái niệm thế nào là “nắm giữ bất động sản”. Thêm nữa, thời điểm để xác định “ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản” chưa có quy định hướng dẫn được xác định từ thời điểm nào? (là thời điểm TCTD ra quyết định xử lý tài sản bảo đảm hay kể từ thời điểm có bản án/quyết định của Tòa án về việc TCTD được quyền xử lý tài sản bảo đảm hay là thời điểm Thi hành án có quyết định giao TSBD cho TCTD để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng (trường hợp bán đấu giá tài sản không thành từ sau hai lần giám giá – Điều 104 Luật THADS).</p> <p>Đề xuất: Quy định/hướng dẫn thủ tục v/v các TCTD được</p>				<p>Mục tiêu của việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD lần này là luật hóa một số chính sách còn lại tại Nghị quyết 42/2017/QH14. Do vậy, chưa xử lý các quy định hiện hành của Luật các TCTD do thời gian áp dụng chưa lâu và cần thêm thời gian để nghiên cứu, đánh giá. Mặt khác, đơn vị chưa chi rõ quy định cần động bổ giữa Luật các TCTD và Luật Đất đai có liên quan đến 03 chính sách trong đề nghị xây dựng luật.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>nhận chính TSBB để thay thế nghĩa vụ trả nợ theo hướng cho phép các TCTD nhận tài sản là bất động sản để thay thế nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 139 Luật TCTD 2024 được phép trực tiếp tự mình bán tài sản khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vẫn đang ghi nhận Bên thế chấp là chủ sở hữu. Đồng thời, đề xuất bổ sung thêm những quy định để đồng bộ giữa Luật đất đai và Luật các TCTD để các CQNN liên quan và TCTD có cơ sở thực hiện một cách đồng nhất.</p>	
		<p>Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam,</p>	<p>Đề xuất quy định về việc áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp về hợp đồng tín dụng có giá trị thấp, không có TSBB tại Tòa án.</p>	<p>Không tiếp thu: Quy định về áp dụng thủ tục tố tụng được thực hiện theo quy định tại Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các TCTD.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞI KHĂN VỮNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<p>Về Bảo vệ quyền lợi của TCTD là bên thứ ba ngay tình trong giao dịch nhận tài sản bảo đảm, đề xuất tuyên hủy quy định tại Mục 1 phần III Công văn số 02/TANDTC-PC để các TCTD có cơ sở “mạnh dạn” nhận tài sản bảo đảm sau khi đã thẩm định đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng, điều kiện nhận TSBĐ và quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của bên bảo đảm theo quy định pháp luật, mà không bị lo ngại về lịch sử chuyển quyền sở hữu/quyền sử dụng của tài sản mà đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.</p> <p>Về xác định nơi cư trú của bị đơn để thực hiện thủ tục tố tụng tại tòa án, đề xuất:</p> <p>(1) Đối với trường hợp Khách hàng là tổ chức kinh tế, bỏ sung cơ chế cho phép ngân hàng và tổ chức kinh tế được thực hiện trình tự yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm thông qua trọng tài, để giảm áp lực về số lượng vụ việc phải giải quyết tại tòa án và rút ngắn thời gian xử lý tài sản bảo</p>	<p>Vấn đề này không thuộc phạm vi quản lý của NHNN.</p> <p>Vấn đề này không thuộc phạm vi quản lý của NHNN</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>đảm cho ICTD.</p> <p>(2) Hiện nay, việc phát triển dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước công dân gắn chip tạo điều kiện cho việc xác định chính xác nơi cư trú của cá nhân một cách nhanh chóng. Do đó, cần điều chỉnh các quy định liên quan về hướng dẫn thi hành BLTTDS để ghi nhận thêm căn cứ theo dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân gắn chip để Tòa án chủ động xác định nơi cư trú của bị đơn mà không cần yêu cầu nguyên đơn phải tự chứng minh.</p> <p>Về Thi hành án dân sự liên quan đến tài sản bảo đảm, đề xuất cấp có thẩm quyền có chỉ đạo chấn chỉnh việc thi hành án dân sự, hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo cán bộ thi hành án tại các Chi cục Thi hành án đẩy nhanh tiến độ xử lý vụ việc thi hành án.</p> <p>Tòa án nhân dân Tối cao bổ sung hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo cán bộ Tòa án của các Tòa án địa phương đẩy nhanh tiến độ xử lý và giải quyết hồ sơ, đặc biệt đối với các trường hợp: bị đơn không có mặt tại nơi cư trú, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chết, liên quan đến vấn đề thừa kế, người thừa kế đang ở nước ngoài.</p>	<p>Vấn đề này không thuộc phạm vi quản lý của NHNN</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞI KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Á Châu,	<p>Liên quan việc chuyển nhượng TSBD, cần luật hóa và bảo đảm thực thi đối với các vấn đề sau:</p> <p>+ TCTD hoặc bên thế chấp (khi được TCTD đồng ý) được quyền ký kết hợp đồng chuyển nhượng TSBD trước khi xoá đăng ký thế chấp. Trong trường hợp này, thủ tục chuyển nhượng TSBD được thực hiện đồng thời với thủ tục xoá đăng ký thế chấp.</p> <p>+ Cơ quan đăng ký đất đai phải thực hiện việc đăng ký chuyển nhượng TSBD khi đã nhận đủ hồ sơ theo quy định. Việc đăng ký chuyển nhượng TSBD chỉ bị hạn chế trong trường hợp có quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định kê biên của cơ quan tiến hành tố tụng đối với TSBD đó. Trường hợp không thể thực hiện việc chuyển nhượng TSBD thì hiệu lực của hợp đồng bảo đảm đương nhiên được khởi phục mà không cần có sự đồng ý của bên thế chấp.</p>	<p>Không tiếp thu: Nội dung về chuyển nhượng TSBD là bất động sản đã được quy định tại Điều 200 Luật Các TCTD 2024 và không thuộc nội dung của 03 Chính sách NHNN đã đề xuất</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<p>Luật hóa toàn bộ quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14.</p> <p>1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là dự án bất động sản khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Dự án không có tranh chấp về quyền sử dụng đất đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc để chấp hành quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>d) Không có quyết định thu hồi dự án, thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Bên nhận chuyển nhượng dự án phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; kế thừa các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án và tiến hành các thủ tục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỎ KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương, Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	<p>Quy định đầy đủ các trường hợp TCTD được nhận chính TSBD để thay thế nghĩa vụ trả nợ. Chưa có sự thống nhất trong việc đăng ký biến động nắm giữ TSBD do xử lý nợ theo Điều 139 Luật TCTD.</p> <p>Ban hành quy định rõ về khái niệm như thế nào là “nắm giữ bất động sản” do xử lý nợ. Khi TCTD thực hiện “nắm giữ” bất động sản do việc xử lý nợ thì TCTD sẽ có những quyền gì đối với bất động sản này. Đồng thời, quy định rõ căn cứ để xác định thời điểm “ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản” để các TCTD và các cơ quan nhà nước liên quan có căn cứ thực hiện một cách đồng bộ.</p> <p>Chưa có quy định đồng bộ giữa Luật đất đai và Luật các TCTD 2024 để điều chỉnh trường hợp TCTD chuyển nhượng bất động sản có nguồn gốc từ việc nhận lại tài sản là bất động sản từ Cơ quan THA giao do bán đấu giá</p>	<p>Hiện định hướng Luật hóa chi bao gồm các quy định của Nghị quyết 42</p> <p>Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD. Các bên thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.</p> <p>Ngân hàng không nêu cụ thể quy định nào mâu thuẫn với quy định nào do vậy NHNN không có cơ sở để xử lý.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			không thành từ sau hai lần giảm giá. Do vậy, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau chưa có sự thống nhất	
		Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	<p>Cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ sung các quy định pháp luật điều chỉnh đối với trường hợp xử lý TSBD là tài sản thuộc Dự án đầu tư (bao gồm: tài sản gắn liền với đất và/hoặc quyền sử dụng đất của Dự án) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xử lý TSBD của TCTD, cũng nhằm tạo hành lang, cơ sở pháp lý để bên mua, bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/tài sản thuộc dự án đầu tư được xác lập hoặc tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với Dự án đầu tư.</p>	Hiện định hướng Luật hóa chi bao gồm các quy định của Nghị quyết 42
			<p>Đối với các khoản nợ xấu phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng online, do đặc thù của việc cấp tín dụng, giải ngân, thu nợ... đều được thực hiện qua mạng internet, nên đề nghị Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn cụ thể về hình thức/cách thức nộp đơn khởi kiện và chứng cứ chứng minh để hỗ trợ TCTD trong việc khởi kiện các khách hàng có khoản nợ xấu này.</p>	
			<p>Đối với trường hợp TSBD của bên thứ ba bảo đảm cho nghĩa vụ của doanh nghiệp đang bị tòa án giải quyết thủ tục phá sản mà TCTD chưa hoặc đang xử lý theo thỏa</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠN MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Tiên Phong	<p>thuận tại các hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ thì đề nghị có quy định cho phép TCTD được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ việc phá sản như trước đây đã được Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HDTP ngày 15/5/2018 ; Đối với TSBD của bên thứ ba đang được thi hành án thì đề nghị quy định Cơ quan thi hành án được tiếp tục xử lý TSBD đó và chỉ đình chỉ thi hành án phần còn lại của Bản án/Quyết định của Tòa án để phục vụ giải quyết vụ phá sản</p> <p>Nâng cao trách nhiệm của người làm công tác thi hành án, cán bộ Tòa án, có văn bản giải thích, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể hơn về việc xem xét ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án và việc tổ chức thi hành Quyết định này để hỗ trợ và tạo thuận lợi cho các TCTD thực hiện phương án hòa giải ngoài tòa án với khách hàng, bên bảo đảm, từ đó rút ngắn quá trình giải quyết tranh chấp và giảm chi phí tố tụng.</p> <p>Các cơ quan liên quan như Văn phòng đăng ký đất đai, công an, chính quyền địa phương các cấp... cần tích cực phối hợp, hỗ trợ hơn nữa trong công tác đăng ký biến động đất đai, xác minh, thu thập thông tin về đất đai; hỗ</p>	<p>Vấn đề này không thuộc phạm vi quản lý của NHNN</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			trợ công tác cưỡng chế thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án... nhằm tạo thuận lợi cho các TCTD trong hoạt động xử lý tài sản, xử lý nợ xấu.	
	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam		<p>Trường hợp ban hành quy định về xử lý nợ xấu của các TCTD dưới hình thức một loại Văn bản quy phạm pháp luật không phải Luật mang tính thời điểm để xử lý tình huống trong một giai đoạn nhất định đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách đặt vấn đề cần trực diện, trực quan, tránh tạo ra nhiều cách hiểu và cách áp dụng khác nhau; cần tránh sử dụng những cụm từ, thuật ngữ, vấn đề... mang tính chung chung, không cụ thể hoặc đã được quy định tại Luật hoặc Văn bản quy phạm pháp luật khác. + Tổ chức thực hiện hiệu quả, đảm bảo tính thực thi, thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trước tiên là việc chỉ đạo ban hành các văn bản dưới luật để hướng dẫn thực hiện 	NHNN tiếp thu.
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển		Luật Khoáng sản năm 2010 có quy định cụ thể v/v chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nhưng không có quy định về việc thế chấp quyền khai thác khoáng sản, chỉ quy	NHNN không tiếp thu do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD.

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯƠN MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Việt Nam	<p>định chung “quyền khác theo quy định của pháp luật” (điểm i khoản 1 Điều 55). Trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản cũng không có bất cứ quy định nào về giao dịch bảo đảm có đối tượng là quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>Theo quy định tại Điều 115 Bộ Luật dân sự 2015 thì “<i>quyền tài sản là quyền giá trị được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác</i>”. Đồng thời, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ Luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cũng có quy định v/v chủ thể có quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên theo được dùng quyền khai thác khoáng sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (Điều 16); và việc xử lý TSBD là quyền khai thác khoáng sản phải phù hợp theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật về tài nguyên thiên nhiên khác và pháp luật có liên quan (Điều 49).</p> <p>Tuy nhiên, hiện nay Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn vẫn chưa sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về cơ chế xử lý đối với quyền khai thác khoáng sản được thể chấp tại các TCTD, vì vậy việc triển khai xử lý đối với các TSBD này thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn vướng</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯƠN MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>mắc, đặc biệt đối với các trường hợp bên bảo đảm không hợp tác hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản bị hết thời hạn.</p> <p>Đề xuất: Quy định rõ về quyền của TCTD trong việc xử lý TSBD là quyền khai thác khoáng sản cũng như trình tự, thủ tục xử lý đối với loại TSBD này.</p>	
		<p>Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)</p>	<p>Hiện nay, việc nộp thuế trong quá trình xử lý TSBD đã được quy định cụ thể tại Điều 199 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, theo đó số tiền thu được từ xử lý TSBD của khoản nợ xấu chỉ được thanh toán cho các khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng TSBD.</p> <p>Tuy nhiên, thực tế hiện nay một số cơ quan thuế vẫn yêu cầu TCTD/bên mua tài sản phải nộp các khoản thuế, nợ thuế khác không liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng TSBD (ví dụ như: nợ thuế tồn đọng của bên bảo đảm,...), dẫn đến vướng mắc trong quá trình xử lý TSBD của TCTD.</p> <p>Đề xuất: Bộ Tài chính/Tổng cục Thuế có văn bản quán triệt, hướng dẫn các cơ quan thuế địa phương tuân thủ áp dụng Điều 199 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, theo đó không được yêu cầu TCTD/bên mua tài sản phải nộp</p>	<p>Không tiếp thu: Nội dung về thủ tục ưu tiên thanh toán đã được luật hóa tại Điều 199 Luật các TCTD 2024 và vấn đề ngân hàng nêu là vấn đề thực thi không phải là do quy định pháp luật.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẨN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>các khoản thuế, nợ thuế khác không liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng TSBD.</p> <p>Theo quy định tại Điều 41 Luật Phá sản năm 2014 thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ việc phá sản, Tòa án tạm đình chỉ việc giải quyết vụ việc dân sự, kinh doanh – thương mại, lao động; cơ quan thi hành án dân sự phải tạm đình chỉ thi hành án dân sự về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạm đình chỉ việc xử lý TSBD của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các chủ nợ có bảo đảm. Thực tế, quy định này vô tình tạo ra kẽ hở, để bị doanh nghiệp lợi dụng để trốn tránh trách nhiệm của pháp nhân, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của TCTD, ví dụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp là người phải thi hành án chủ động nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản để trì hoãn, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án theo Bản án/Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. - Việc xử lý/thi hành án đối với TSBD của bên thứ ba cũng bị tạm đình chỉ/đình chỉ để giải quyết theo vụ việc phá sản tại Tòa án, trong khi đó các TSBD này không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã, không ảnh 	<p>Không tiếp thu: Quy định về tạm đình chỉ vụ việc được thực hiện theo quy định tại Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các TCTD.</p> <p>Ngoài ra, NHNN chỉ đề xuất 03 chính sách: (i) luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD; (ii) luật hóa quy định về kê biên TSBD của bên phải thi hành án; (iii) luật hóa quy định về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>hướng đến việc giải quyết thủ tục phá sản.</p> <p>Đề xuất: Đảm bảo hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý TSBD không bị gián đoạn trong trường hợp bên vay là pháp nhân chủ động nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản nhằm trì hoãn, trốn tránh trách nhiệm.</p> <p>Ngày 03/10/2023, Tòa án nhân dân tối cao có văn bản số 196/TANDTC-PC v/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử, trong đó hướng dẫn cụ thể về phạm vi bảo đảm trong trường hợp một nghĩa vụ được bảo đảm bằng nhiều tài sản, theo đó phải xác định mỗi tài sản đều được dùng để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ (Mục III.8). Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự vẫn yêu cầu ngân hàng phải phân chia phạm vi nghĩa vụ cụ thể của từng TSBD, dẫn đến vướng mắc do ngân hàng không có cơ sở để thực hiện. Ngoài ra, hiện nay có nhiều vụ việc thi hành án bị kéo dài với lý do phổ biến là số liệu đo đạc trên thực tế của TSBD (quyền sử dụng đất/công trình trên đất) sai lệch so với số liệu trên Giấy chứng nhận, trong khi ranh giới thửa đất không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề.</p> <p>Đề xuất: Bộ Tư pháp/Tổng cục Thi hành án dân sự có</p>	<p>Không tiếp thu: hiện NHNN chỉ đề xuất 03 chính sách: (i) luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD; (ii) luật hóa quy định về kê biên TSBD của bên phải thi hành án; (iii) luật hóa quy định về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		<p>văn bản quán triệt, hướng dẫn các cơ quan thi hành an dân sự địa phương: (i) Thực hiện việc kê biên, phát mại TSBD trong trường hợp một nghĩa vụ được bảo đảm bằng nhiều tài sản và mỗi tài sản đều được dùng để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ; (ii) Cách thức xử lý trong trường hợp số liệu đo đạc trên thực tế của TSBD sai lệch so với số liệu trên Giấy chứng nhận.</p>	<p>Tác động kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện để hoạt động cho vay, xử lý nợ của TCTD được thông suốt, quá trình thu hồi nợ/quay vòng vốn của TCTD được rút ngắn, mang lại hiệu quả kinh tế cho TCTD nói riêng cũng như toàn bộ nền kinh tế nói chung. - Tăng tính thanh khoản cho khoản nợ/TSBD của khoản nợ, là tiền đề để thị trường mua bán bán khoản nợ tại Việt Nam được hình thành, phát triển. - Cơ chế xử lý nợ/xử lý TSBD rõ ràng, linh hoạt sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, chi phí cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng như các bên có liên quan (TCTD, bên vay, bên bảo đảm,...), từ đó tiết kiệm được đáng kể nguồn lực xã hội. - Giám tỷ lệ nợ xấu tại các TCTD, lành mạnh hóa các quan hệ tài chính, đảm bảo tính an toàn, ổn định của thị 	<p>NHNN tiếp thu</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>trường vốn, hoạt động cấp tín dụng nói riêng cũng như của nền kinh tế – xã hội nói chung.</p> <p>Tác động về hệ thống pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết xung đột pháp luật; bổ sung cơ chế, chính sách pháp luật cần thiết để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do hoạt động xử lý TSBD/xử lý nợ xấu của TCTD đang được quy định dàn trải tại nhiều văn bản pháp luật, như: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế,... - Đồng bộ hệ thống luật và các văn bản dưới luật về xử lý nợ xấu, xây dựng hành lang pháp lý cần thiết để hình thành môi trường kinh tế lành mạnh, bài bản cho Việt Nam. <p>Tác động đối với các bên liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCTD được khơi thông nguồn vốn, giảm tỷ lệ nợ xấu, lành mạnh tình hình tài chính; tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực cho hoạt động xử lý nợ xấu. - Chủ thể có nhu cầu mua TSBD/mua nợ xấu được pháp luật bảo vệ, đảm bảo quyền lợi đối với TSBD/khoản nợ đã mua. - Nâng cao ý thức của bên vay, bên bảo đảm nói riêng cũng như ý thức xã hội nói chung v/v chấp hành pháp luật trong quá trình vay vốn, thế chấp tài sản; Việc thời gian 	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞI KHẪN VƯƠNNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>xử lý TSBD/xử lý nợ xấu được rút ngắn cũng đồng thời tiết kiệm thời gian, chi phí cho bên vay, bên bảo đảm.</p> <p>- Giám tài đáng kể khối lượng công việc cho các cơ quan Nhà nước có liên quan (Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự), từ đó tiết kiệm ngân sách cũng như tránh lãng phí nguồn lực xã hội.</p> <p>Tổ chức tín dụng được quyền bán khoản nợ xấu mà khoản nợ xấu đó có tài sản bảo đảm đang bị kê biên cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, các tổ chức, cá nhân khác. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin về tình trạng bị kê biên của tài sản bảo đảm trước khi thực hiện mua, bán khoản nợ xấu; bên mua tự xác định rủi ro đối với việc mua khoản nợ này. Việc bán tài sản bảo đảm đang bị kê biên được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>Luật hóa toàn bộ quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14.</p> <p>1. Tổ chức tín dụng được phân bổ số lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng chưa thoải theo quy định, chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán với giá bán</p>	<p>Không tiếp thu, NHNN chỉ đề xuất 03 chính sách: (i) luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD; (ii) luật hóa quy định về kê biên TSBD của bên phải thi hành án; (iii) luật hóa quy định về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>khoản nợ xấu và số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập cho khoản nợ này vào kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm theo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Mức phân bổ hằng năm tối thiểu là mức chênh lệch thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm của tổ chức tín dụng;</p> <p>b) Thời hạn phân bổ số lãi dự thu tối đa không quá 10 năm, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; thời hạn phân bổ chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán với giá bán khoản nợ xấu và số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập cho khoản nợ này tối đa không quá 05 năm.</p> <p>2. Đối với lãi dự thu của khoản nợ xấu bán cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu chưa thoái theo quy định thì thời gian phân bổ lãi dự thu tối đa không vượt quá thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt của tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.</p> <p>3. Tổ chức tín dụng chỉ được phân bổ số lãi dự thu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với số lãi dự thu đã ghi nhận đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016.</p> <p>4. Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được phân bổ chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán với giá bán khoản nợ xấu đã mua</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞI KHĂN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN				Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
	Công ty Quản lý tài sản (VAMC)	<p>theo giá trị thị trường và số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập cho khoản nợ này vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm với mức phân bổ tối thiểu là chênh lệch thu chi.</p> <p><i>Khởi kiến, vương mắc:</i> Theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 42, TCTD được quyền bán khoản nợ xấu mà khoản nợ xấu đó có TSBD đang bị kê biên cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu. Tuy nhiên, quy định này không được luật hóa tại Luật Các TCTD 2024, nên khi TCTD có nhu cầu bán khoản nợ xấu có TSBD đang bị kê biên cho VAMC thì TCTD và VAMC không thực hiện được do thiếu quy định như tại Điều 13 Nghị quyết 42. Điều này khiến cho TCTD mất thêm đi quyền bán khoản nợ xấu mà khoản nợ xấu có TSBD đang bị kê biên và VAMC cũng mất thêm sự lựa chọn trong việc mua khoản nợ xấu.</p> <p><i>Đánh giá tác động:</i> Khi VAMC mua khoản nợ từ TCTD, VAMC được kê thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của TCTD đối với khoản nợ, bao gồm “<i>kế thừa quyền và nghĩa vụ chủ nợ của tổ chức tin dùng bán nợ trong quá trình thi hành án</i>” (Điều 13.1.m Nghị định 53/2013/NĐ-CP). Do đó, trường hợp khoản nợ xấu đang ở giai đoạn bị kê biên ở cơ quan thi hành án, VAMC được kê thừa quyền của bên được thi hành án là TCTD để tiếp tục xử</p>	<p>Không tiếp thu: Quy định về bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đã được quy định tại Điều 196 Luật Các TCTD 2024. Đồng thời, NHNN chỉ đề xuất 03 chính sách: (i) luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBD; (ii) luật hóa quy định về kê biên TSBD của bên phải thi hành án; (iii) luật hóa quy định về hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBD là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</p>				

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
1	Về phạm vi các khoản nợ được bán	Hiệp hội Ngân hàng	<p>lý TSBD qua con đường tố tụng, thi hành án. Dựa trên nguyên tắc này, việc luật hóa quy định TCTD được quyền bán khoản nợ xấu có TSBD đang bị kê biên cho VAMC và bên mua tự xác định rủi ro đối với việc mua khoản nợ này là hoàn toàn phù hợp với quyền lợi, nghĩa vụ của TCTD và VAMC.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Để tạo thêm quyền cho TCTD cũng như thêm đối tượng khoản nợ được mua bán cho VAMC, kiến nghị luật hóa quy định bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm bị kê biên như Điều 13 của Nghị quyết 42.</p>	Không tiếp thu. Nội dung đề xuất được quy định tại Thông tư, do vậy, NHNN sẽ nghiên cứu, xử lý khi có kế hoạch sửa Thông tư có liên quan.
			<p>Theo Điều 196 Luật Các TCTD 2024, TCTD thực hiện “<i>bán nợ xấu, TSBD của khoản nợ xấu công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật</i>”. Trong khi đó, hiện nay việc bán nợ của TCTD đang được thực hiện theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-NHNN), phạm vi khoản nợ được bán chỉ bao gồm “<i>khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh</i>”. Như vậy, các TCTD chưa có cơ sở pháp lý để bán các khoản nợ phát sinh từ các nghiệp vụ cấp tín dụng khác (như bao thanh toán, cho thuê tài chính, chiết khấu, thế tín dụng, thư tín dụng, mua</p>	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỎ KHĂN VƯỜNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
2	Về giải thích bản án		trái phiếu doanh nghiệp...). Đề nghị việc bán khoản nợ xấu phát sinh từ tất cả các nghiệp vụ cấp tín dụng mà không chỉ giới hạn ở nghiệp vụ cho vay và bảo lãnh như hiện nay.	Không tiếp thu: Lĩnh vực này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng.
3	Về thi hành án		Pháp luật chưa có quy định về thời gian cụ thể mà Tòa án phải trả lời yêu cầu giải thích bản án của đương sự sau khi nhận được văn bản. Thực tế nhiều bản án có nội dung tuyên chưa phù hợp với quy định pháp luật và những tình tiết khách quan của vụ án hoặc không rõ ràng dẫn đến khó khăn khi chuyển sang thi hành án. Nhiều vụ việc phải mất hàng năm Tòa án mới hoàn thành giải thích Bản án đã ảnh hưởng đến tiến độ xử lý nợ, xử lý TSSBĐ.	Các khó khăn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng.
			Luật Thi hành án dân sự chưa có quy định cụ thể về thời hạn cơ quan thi hành án dân sự phải ra Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản (hoặc các biện pháp cưỡng chế khác) sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án (10 ngày) theo Điều 46 Luật Thi hành án dân sự. Việc này dẫn đến nhiều vụ việc bị chậm thi hành, mặc dù kéo dài vài năm nhưng chưa được cơ quan thi hành án ra quyết định cưỡng chế, kê biên tài sản.	

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỐNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
4	Về phía Tòa án		<p>- TCTD bị yêu cầu hoàn trả tài sản cho người bị hại trong vụ án hình sự mặc dù TCTD là người thứ ba ngay tình. Tài sản bị yêu cầu hoàn trả có thể là TSBD, thậm chí là số tiền đã thực hiện thu nợ từ khách hàng, trong khi TCTD không thể biết và cũng không bắt buộc phải biết về nguồn gốc số tiền khách hàng có được.</p> <p>- Thủ tục rút gọn hầu như không được áp dụng trong giải quyết các vụ kiện đòi nợ của TCTD do khó đáp ứng các điều kiện như đã quy định tại Bộ Luật TTDS (do bị đơn/người liên quan/chủ TSBD vắng mặt tại nơi cư trú ...). Một số thẩm phán có quan điểm nếu xét xử theo thủ tục rút gọn sẽ vi phạm tố tụng về mặt thời hạn xét xử, thủ tục tổng đạt.</p> <p>- Tòa án yêu cầu ngân hàng cung cấp giấy xác nhận địa chỉ mới nhất của bị đơn để làm căn cứ xác định thẩm quyền, trong khi nhiều nơi chính quyền địa phương cho rằng đây không phải trách nhiệm của họ và khó xác định cụ thể do cá nhân có thể thay đổi nơi cư trú, làm việc và nhiều trường hợp không đăng ký tạm trú/tạm vắng tại các địa phương. Trong khi đó, TCTD không có đủ điều kiện để biết và giám sát việc khách hàng cá nhân thay đổi địa</p>	<p>Các khó khăn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỎ KHĂN VƯƠNG MẶC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
5	Về phía cơ quan thi hành án		<p>chỉ cư trú và làm việc, do đó không có căn cứ thực hiện yêu cầu nêu trên của Tòa án; bên cạnh đó, một số chính quyền địa phương không hợp tác cung cấp xác nhận.</p> <p>- Một số trường hợp bản án, quyết định của Tòa án không tuyên cụ thể nghĩa vụ đảm bảo của tài sản thế chấp của bên thứ ba trong Hợp đồng tín dụng; không phân định rõ được phân quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung; không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng và chậm giải thích bản án, quyết định đã tuyên dẫn đến việc thi hành án bị kéo dài do bị kháng nghị hoặc mất nhiều thời gian phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền khác để xử lý.</p> <p>- Vấn đề tác nghiệp, thực thi của 1 số cơ quan thi hành án dân sự còn hạn chế làm cho quá trình thi hành án kéo dài do chấp hành viên chưa quyết liệt, chậm trễ triển khai thi hành án, đặc biệt xử lý khoản nợ có nhiều TSBD nằm ở nhiều quận/huyện khác nhau, cơ quan THADS xác định sai chủ thể sở hữu tài sản, bị nhầm lẫn giữa sở hữu cá</p>	

STT	HỌ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỞNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
6			<p>nhân và hộ gia đình; việc định giá TSBD chưa đúng với giá trị thị trường...</p> <p>- Việc kê biên, xử lý TSBD đối với các dự án bất động sản hình thành trong tương lai của Cơ quan thi hành án và các cơ quan hữu quan còn nhiều bất cập, vẫn hướng dẫn chưa cụ thể cho trường hợp thực tế phát sinh, sự phối hợp chưa đồng bộ và kéo dài, phụ thuộc sự chấp thuận chủ trương/ý kiến của nhiều ban ngành tùy theo đặc thù từng dự án....</p> <p>Ban hành quy định cho phép Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBD tại Tòa án với các điều kiện được nêu tại Điều 8 Nghị quyết số 42 được hướng dẫn thực hiện bởi Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP mà không cần phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 317 BLTTDS 2015; Mở rộng phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBD và tranh chấp tín dụng thay vì chỉ áp dụng đối với “tranh chấp về nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm hoặc tranh chấp về quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu” như Nghị quyết 42 trước đây quy định.</p>	<p>Không tiếp thu: Các đề xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
7			<p>Sửa đổi quy định về thứ tự ưu tiên thu nợ từ tiền bán TSBD theo hướng không khấu trừ thuế thu nhập cá nhân/doanh nghiệp và án phí từ tiền bán tài sản trước khi TCTD thực hiện thu nợ (vì đó là các nghĩa vụ không có bảo đảm trong khi nghĩa vụ nợ được bảo đảm bằng chính tài sản được bán). Đồng thời quy định rõ hồ sơ, thủ tục sang tên TSBD cho người mua không bị ảnh hưởng bởi việc chậm nghĩa vụ nộp khoản thuế này của chủ tài sản</p>	
8			<p>Sửa đổi Luật Thi hành án dân sự theo hướng: (i) Ghi nhận thứ tự ưu tiên thanh toán nợ cho TCTD trước các nghĩa vụ thuế/án phí của Khách hàng/Bên bảo đảm, đảm bảo thống nhất với Điều 307 và Điều 308 BLDS 2015; (ii) Quy định bổ sung việc không kê biên TSBD đang bảo đảm cho khoản nợ tại TCTD trừ trường hợp được TCTD chấp thuận; (iii) Bổ sung thời hạn phản hồi yêu cầu giải thích bản án, quyết định của Tòa án tại Điều 486 Bộ Luật TTTDS 2015 hoặc Điều 365 Bộ Luật TTHS 2015; (iv) Sửa đổi, bổ sung quy định (bao gồm cả chế tài hình sự) đối với những tổ chức/cá nhân mặc dù có điều kiện thi hành án nhưng có hành vi cố tình chống đối, không chấp hành</p>	<p>Không tiếp thu: - Nội dung về thứ tự ưu tiên thanh toán đã được luật hóa tại Điều 199 Luật các TCTD. - Các quy định các chế tài hình sự, kê biên tài sản bảo đảm, thời hạn phản hồi yêu cầu giải thích bản án, quyết định của Tòa án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHÓ KHĂN VƯỢNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
9			<p>bản án/quyết định của Cơ quan THA, qua đó nâng cao ý thức chấp hành bản án/quyết định của Tòa án....</p> <p>Bổ sung các quy định pháp luật điều chỉnh đối với trường hợp xử lý TSBĐ là tài sản thuộc dự án đầu tư (bao gồm: tài sản gắn liền với đất và/hoặc quyền sử dụng đất của dự án) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xử lý TSBĐ của TCTD, cũng nhằm tạo hành lang, cơ sở pháp lý để bên mua, bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/tài sản thuộc dự án đầu tư được xác lập hoặc tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với dự án đầu tư.</p>	<p>Hiện định hướng Luật hóa chi bao gồm các quy định của Nghị quyết 42</p>
10			<p>Đối với các khoản nợ xấu phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng online, do đặc thù của việc cấp tín dụng, giải ngân, thu nợ... đều được thực hiện qua mạng internet, nên đề nghị Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn cụ thể về hình thức/cách thức nộp đơn khởi kiện và chứng cứ chứng minh để hỗ trợ TCTD trong việc khởi kiện các khách hàng có khoản nợ xấu này.</p>	<p>Thủ tục tố tụng liên quan đến hình thức/cách thức khởi kiện và chứng cứ chứng minh được thực hiện theo quy định pháp luật tố tụng, không thuộc quy định của Luật Các tổ chức tín dụng</p>

STT	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, KHỞ KHẪN VƯƠNG MẮC	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
11			<p>Đối với trường hợp TSBD của bên thứ ba bảo đảm cho nghĩa vụ của doanh nghiệp đang bị tòa án giải quyết thủ tục phá sản mà TCTD chưa hoặc đang xử lý theo thỏa thuận tại các hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ thì đề nghị có quy định cho phép TCTD được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ việc phá sản; Đối với TSBD của bên thứ ba đang được thi hành án thì đề nghị quy định Cơ quan thi hành án được tiếp tục xử lý TSBD đó và chỉ đình chỉ thi hành án phần còn lại của Bản án/Quyết định của Tòa án để phục vụ giải quyết vụ phá sản.</p>	<p>Nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng, được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản và tố tụng.</p>
12			<p>Đề đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xử lý vụ việc của Tòa án, cơ quan thi hành án, đề nghị bổ sung quy định các cơ quan này có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định pháp luật về thời hạn tố tụng, thời hạn thi hành án; Nâng cao trách nhiệm giải quyết, xét xử tranh chấp kinh doanh thương mại của đội ngũ Thẩm phán, đảm bảo tuyên các bản án, quyết định đúng pháp luật, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các bên và có tính khả thi để đảm bảo hiệu quả thi hành;</p>	

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2025/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
25/02/2025

ĐỀ CƯƠNG

LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng

Bổ sung Điều 198a, Điều 198b, Điều 198c vào sau Điều 198 Chương XII như sau:

Điều 198a. Quyền thu giữ tài sản bảo đảm

Điều 198b. Kê biên tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu

Điều 198c. Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật về giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu quy định tại Luật này.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025. /s

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI